

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/07/2024)



Đồng Nai, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	1
1.	Thông tin khái quát	1
2.	Quá trình hình thành, phát triển.....	1
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5.	Định hướng phát triển	6
6.	Nhận định rủi ro và biện pháp	8
II.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 .	12
A.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024	12
1.	Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam	12
2.	Tổng quan ngành gạch ốp lát	13
3.	Hoạt động kinh doanh.....	16
4.	Tình hình tài chính (theo Bảng cân đối kế toán hợp nhất).....	19
5.	Công tác quản trị sản xuất kinh doanh:.....	21
6.	Tiến độ niêm yết, giao dịch cổ phiếu:	25
7.	Triển khai dự án đầu tư:.....	25
8.	Thu nhập của Ban TGD và người quản lý khác trong năm 2024:	26
B.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	26
1.	Triển vọng kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2025	26
2.	Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025:	27
3.	Các giải pháp thực hiện:	27
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	30
5.	Tổ chức nhân sự và người lao động:.....	31
6.	Chính sách cổ tức:	34
III.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	35
A.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024.....	35
1.	Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024:	35
2.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:	36
3.	Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2024:	37
4.	Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:.....	38
5.	Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đối với HĐQT và Ban TGD:.....	38
B.	KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	39
1.	Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2025:.....	39
2.	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:	40
3.	Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2025:.....	40
IV.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024	42
A.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (“UBKT”) NĂM 2024.....	42



1.	Cơ cấu nhân sự của UBKT	42
2.	Tổng kết các cuộc họp của UBKT	42
3.	Đánh giá về các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan	42
4.	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT trong năm 2024	43
5.	Kết quả giám sát báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.....	43
6.	Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty	44
7.	Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty	45
8.	Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông.....	46
	KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	46
B.	ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025	47
V.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	48

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/07/2024.
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- Trụ sở chính: Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3569 918 Fax: (0251) 3569.879
- Website: <https://royaltiles.vn/>
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Sản xuất gạch ceramic, granite)
- Mã cổ phiếu: RYG
- Logo: 

2. Quá trình hình thành, phát triển

Năm 2009: Tháng 09/2009, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Tháng 10/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho 1 cổ đông sáng lập và 2 cổ đông mới. Tháng 12/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 73,5 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho đối tác chiến lược, cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.

Năm 2010: Công ty lần đầu tiên xuất khẩu sản phẩm ra thị trường Mỹ.

Năm 2011: Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2019: Công ty được nhận chứng nhận hợp chuẩn ISO 13006: 2018 của Viện vật liệu xây dựng, giấy chứng nhận hợp quy QCVN 16:2017/BXD.

Năm 2021: Công ty tăng vốn điều lệ lên 214,52 tỷ đồng thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Năm 2021: Công ty tăng vốn điều lệ lên 360 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và lần đầu tiên đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.

Năm 2023: Công ty tăng vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra



Năm 2024: Ngày 31/10/2024, Công ty niêm yết thành công cổ phiếu phổ thông trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 610/QĐ-SGDHCM của Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức đưa mã chứng khoán “RYG” của Công ty giao dịch vào ngày 12/12/2024 theo Thông báo số 1962/TB-SGDHCM ngày 26/11/2024 của Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh.

**Giấy chứng nhận tiêu
chuẩn ISO 14001:2015**

**Giấy chứng nhận
Gạch gốm ốp lát hợp
chuẩn**

**Giấy chứng nhận tuân thủ
GREENGUARD**

**CERTIFICATE
OF COMPLIANCE**

 **ROYAL
MANUFACTURE AND
INVESTMENT JOINT
STOCK COMPANY**

See product list below



UL Classified as a Division of Underwriters Laboratories, Inc. (ULI), a company that is not affiliated with, and does not represent, the International Brotherhood of Teamsters (IBT). ULI is a company that is not affiliated with, and does not represent, the International Brotherhood of Teamsters (IBT). ULI is a company that is not affiliated with, and does not represent, the International Brotherhood of Teamsters (IBT).

**Xác nhận sản phẩm phù
hợp
tiêu chuẩn Châu Âu**

**Giấy chứng nhận
Gạch gốm ốp lát hợp quy**

Giấy chứng nhận hợp quy
CIDB

[illegible]

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023, các ngành nghề của Công

ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch ceramic, granite	2392
2	Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất máy móc thiết bị công nghiệp	2819
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ (đồ gỗ nội thất, mỹ nghệ và giả cổ)	3100
4	Xây dựng nhà để ở	4101
5	Xây dựng nhà không để ở	4102
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: dịch vụ xếp dỡ container; từ: dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường sắt, bốc xếp hàng hóa đường biển và bốc xếp hàng hóa hàng không.	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không; trừ "Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải"; "Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải"	5229
12	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7710

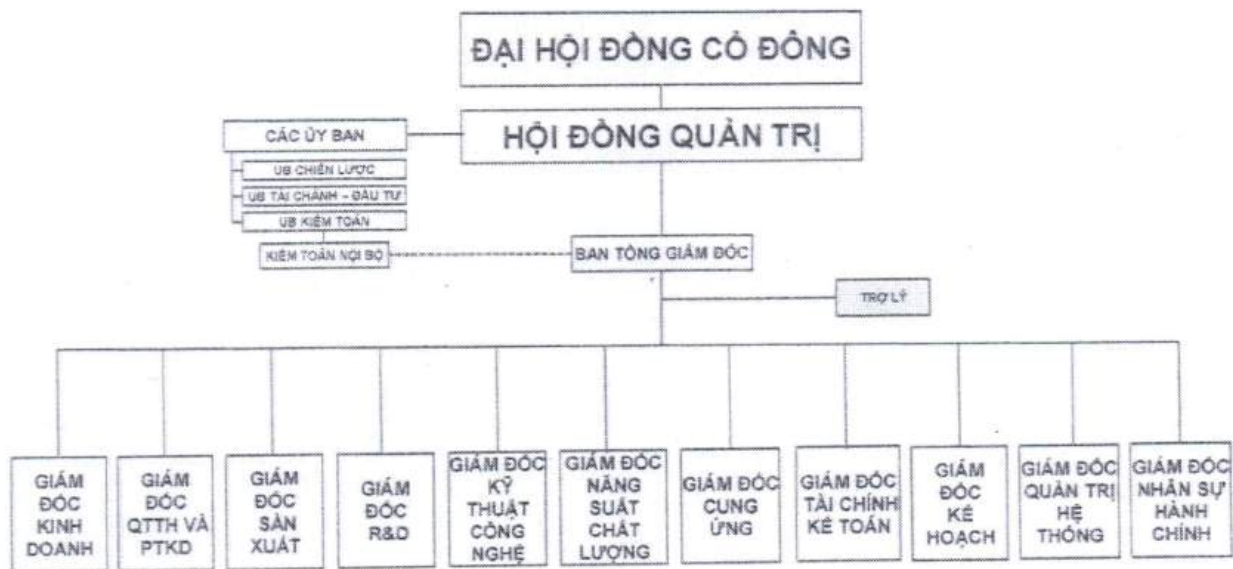
❖ **Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề chính của Công ty là Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch ceramic, granite sản xuất; cung cấp gạch ốp tường, gạch lát sàn, gạch trang trí, gạch trang trí và ngói men cao cấp cho các công trình xây dựng từ

dân dụng tới công nghiệp và thương mại.

- ❖ Thiết lập hệ thống phân phối nội địa với 14 kho hàng và hơn 3.000 đại lý trải dài khắp Việt Nam.
- ❖ Sản phẩm được xuất khẩu đi nhiều quốc gia trên thế giới (Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,...).
- ❖ Thiết lập hệ thống phân phối nội địa với 14 kho hàng và hơn 3.000 đại lý trải dài khắp các tỉnh thành tại Việt Nam. Sản phẩm còn được xuất khẩu đi nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- ❖ Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty:



a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc.

STT	Họ và Tên	Chức danh trong HĐQT
1	Ông Đinh Việt Anh	Sáng lập viên kiêm Chủ tịch HĐQT

2	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng iám đốc

c) Các ủy ban

Ủy ban Chiến lược: Ủy ban Chiến lược là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng hoạch định chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh và đề xuất thay đổi về chiến lược kinh doanh của Công ty; thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty; Ủy ban Chiến lược có từ ba đến năm ủy viên. Các ủy viên của Ủy ban Chiến lược sẽ do HĐQT bổ nhiệm cho từng nhiệm kỳ phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT.

Ủy ban Tài chính – Đầu tư: Ủy ban Tài chính – Đầu tư là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc về công tác tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đảm bảo cân đối nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đầu tư phát triển cho hoạt động của Công ty, hoạch định chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ủy ban Kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Kiểm toán nội bộ: Kiểm toán nội bộ là bộ phận tư vấn, góp phần nâng cao giá trị, hoàn thành mục tiêu và hoàn thiện các hoạt động của tổ chức một cách độc lập, khách quan.

d) Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

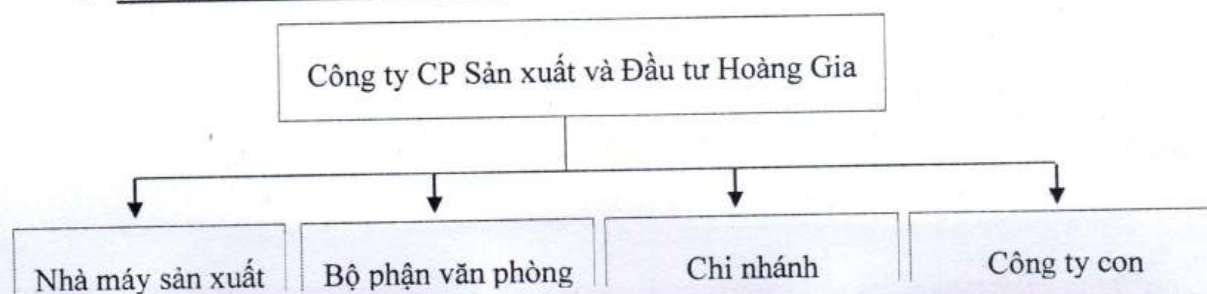
Phó Tổng Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Tổng Giám đốc khi được ủy quyền. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

Ban trợ lý: Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong các công việc thường nhật. Ban trợ lý báo cáo kết quả công việc trực tiếp cho Tổng Giám đốc Công ty.

e) Các phòng ban chức năng:

Công ty có 11 khối chức năng nghiệp vụ. Đứng đầu là các Giám đốc.

❖ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



Hiện nay mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia gồm có khối sản xuất và khối văn phòng. Công ty có 01 công ty con và 01 công ty liên kết. Công ty có chi nhánh tại 720A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

- Khối văn phòng: Gồm 11 phòng ban nghiệp vụ hỗ trợ cho việc hoạt động phát triển kinh doanh, quản lý nội bộ của Công ty.
- Khối sản xuất: Gồm 01 nhà máy sản xuất phụ trách sản xuất các sản phẩm gạch chủ lực của Công ty.

❖ Các công ty con và công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia có các công ty thành viên hoạt động trong hai lĩnh vực chủ yếu là sản xuất tấm Porcelain khổ lớn 4.0; sản xuất và hoàn thiện chế tác các sản phẩm đá thạch anh nhân tạo (đá quartz).

a) Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	120.000	88,17%

b) Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House.	KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	200.000	45%

5. Định hướng phát triển

❖ Định hướng chiến lược của Công ty

Định hướng chiến lược của Hoàng Gia: duy trì tăng trưởng trên nền tảng hoạt động cốt lõi, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để mở rộng sản xuất những sản phẩm tân tiến nhất, đồng thời chuyển đổi chiến lược kinh doanh theo hướng số hóa.

Công ty sẽ tập trung vào dòng sản phẩm cao cấp và phát triển các dòng sản phẩm mới, giảm tỷ trọng

đóng góp của các sản phẩm phổ thông, có lợi nhuận thấp nhằm gia tăng biên lợi nhuận gộp.

Từ năm 2025, Công ty sẽ tập trung vào những dòng sản phẩm chiến lược mang tính đặc thù riêng của Hoàng Gia, mang đến sự khác biệt so với dòng sản phẩm truyền thống.

Dòng sản phẩm Sintered Stone: được sản xuất bởi công nghệ nung kết Neolith hiện đại, tiên tiến nhất hiện nay. Công nghệ nung kết Neolith được các chuyên gia đánh giá rất cao và đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lĩnh vực sản xuất đá nhân tạo.

Dòng sản phẩm dày 15-20mm: sẽ là dòng sản phẩm Gạch mới lần đầu tiên xuất hiện được sản xuất tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu làm gara xe, sân vườn cần độ cứng của bề mặt.

Bộ phận R&D Công ty tiếp tục sẽ nghiên cứu và đưa ra những dòng sản phẩm đặc thù của Hoàng Gia như: các dòng khắc kim, hiệu ứng bề mặt bóng, matt,...với cam kết bảo hành bề mặt lên đến 15 năm.

Trong các năm tới là hướng đến các sản phẩm ở phân khúc cao hơn, cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm ưu việt về độ bền cao, kiểu dáng màu sắc đa dạng, hiện đại.

Để thực hiện chiến lược trên, trong năm 2023, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone (là công ty con của Công ty) đã khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất tấm porcelain khổ lớn 4.0 (đá nung kết) với công suất 3.000.000m²/năm. Dự án 4.0 được đầu tư công nghệ tiên tiến nhất trong ngành hiện nay, với điểm vượt trội bắt đầu từ hệ thống máy móc tự động hóa cao nhắm đến việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, công nghệ thiết kế tạo vân từ trong xương gạch; tiến đến chương trình quản lý thông minh tối ưu hóa hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy; hệ thống sản xuất xanh và tiết kiệm năng lượng giúp bảo vệ môi trường, giảm chi phí sản xuất... Nhà máy 4.0 là bước tiến lớn trong sản xuất và đột phá về đầu tư công nghệ.

Đá nung kết được đặt làm trọng tâm mang tính chiến lược trong định hướng phát triển của Công ty ở những năm sắp tới thông qua Dự án 4.0. Nhờ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến mới, đá nung kết có thể được tạo thành các tấm Porcelain khổ lớn, kích thước lên tới 1,8m x 3,6m với độ dày đa dạng đáp ứng cho nhiều mục đích khác nhau: từ việc bổ sung phân khúc cao cấp của các sản phẩm gạch ốp truyền thống, cho đến tái hiện và thay thế đá tấm tự nhiên cũng như những loại đá nhân tạo khác.

Là sản phẩm thuộc phân khúc cao hơn, đá nung kết mang những ưu điểm vượt trội từ khả năng chịu lực, chịu nhiệt vốn, chống thấm vốn đã rất tốt của đá thạch anh nhân tạo, nhưng đặc biệt hơn hết vẫn là tính chất bảo vệ môi trường. Đá nung kết được tạo ra nhờ sử dụng nhiệt và áp suất thay vì hoá chất kết dính như đá thạch anh nhân tạo, nhờ đó giảm thiểu mức độ ô nhiễm trong quá trình sản xuất và đặc biệt là sản phẩm có thể được tái chế hoàn toàn. Kết hợp với độ bền bỉ cao với thời gian, đây sẽ là lựa chọn hàng đầu cho người tiêu dùng khi mà xu hướng “xanh” đang ngày càng trở nên mạnh mẽ.

Hiện nay, đá nung kết được ưa chuộng và đã sử dụng rộng rãi ở thị trường châu Âu và đang phổ biến dần ở Bắc Mỹ. Với Mỹ chính là thị trường mục tiêu được Công ty nhắm tới và tập trung đầu tư phát triển, việc nắm bắt và khai thác nhu cầu tiềm năng khổng lồ của các khách hàng nơi đây sẽ là cơ hội lớn cho sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó ở thị trường châu Á, nhờ mạng lưới quan hệ rộng rãi với các nhà phân phối lớn và lợi thế là công nghệ mới từ dây chuyền sản xuất của Sacmi (Ý) thuộc Dự án 4.0, Công ty sẽ có thể tạo nên được lợi thế cạnh tranh cho riêng mình. Ở Việt Nam, Công ty hiện thuộc nhóm đi đầu trong các nhà sản xuất sản phẩm đá nung kết, nhờ đó tạo nên cơ hội để phát

triển về nhận diện thương hiệu đối người tiêu dùng trong nước. Việc đầu tư vào Royal House là công ty sản xuất đá thạch anh nhân tạo với xưởng chế tác riêng cũng sẽ là lợi thế để Công ty chủ động đáp ứng đúng các nhu cầu khác nhau của khách hàng cũng như cho ra mắt các sản phẩm về mảng nội thất.

❖ Chiến lược phát triển bền vững

Đánh giá về sự phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước:

Xu hướng phát triển ngành gạch men hiện nay trên thế giới dần hướng tới các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, chất lượng tốt đảm bảo thẩm mỹ và độ bền theo thời gian, do đó các sản phẩm gạch cao cấp đang ngày càng thâm nhập thị trường và thay thế gạch ceramics truyền thống.

Ngày 18/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1266/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050, trong đó có nội dung:

"1. Giai đoạn 2021 - 2030

a) Về đầu tư:

- Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường.

- Hạn chế đầu tư mới các cơ sở sản xuất gạch ceramic.

b) Về sản phẩm

Đầu tư sản xuất các loại sản phẩm mỏng, kích thước lớn, chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã; phát triển sản xuất vật liệu ốp lát có tính năng đặc biệt, khả năng chịu mài mòn cao, bền màu, chống bám bẩn, ngăn ngừa sự phát triển của rêu mốc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu".

Như vậy, việc Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất gạch porcelain khổ lớn với công nghệ vượt trội, hướng tới phân khúc thị trường cao hơn là hoàn toàn phù hợp với định hướng và chính sách phát triển của Nhà nước.

6. Nhận định rủi ro và biện pháp

1.1. Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước.

Tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam

luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Kinh tế – xã hội của Việt Nam năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Chiến tranh thương mại Mỹ và Trung Quốc, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, giữa Palestine và Israel; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam năm 2025 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng nói chung và cụ thể là sản phẩm gạch tại thị trường trong nước và xuất khẩu, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động.

1.2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty. Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.

1.3. Rủi ro đặc thù:

Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, xuất khẩu gạch ốp lát. Công ty dự kiến đầu tư mở rộng sang các sản phẩm vật liệu xây dựng như đá thạch anh nhân tạo, gạch porcelain khổ lớn (đá nung kết), sàn đá công nghệ SPC, gạch granite cao cấp, gạch mỏng công nghệ Nano Slim, chế tác các sản phẩm nội thất... Các lĩnh vực hoạt động này đều có những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Rủi ro về nhiên liệu, nguyên vật liệu:

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện nay, có thể xem nguồn nguyên vật liệu đầu vào như đất sét, cao lanh, tràng thạch, thạch anh,...đang là điểm mạnh lớn nhất ngành gạch ốp lát Việt Nam trong chuỗi

giá trị sản xuất khi có thể gần như đáp ứng toàn bộ nhu cầu sản xuất dài hạn trong nước. Do đó, rủi ro từ nguồn cung cấp nguyên vật liệu là không lớn nhưng biến động giá nguyên liệu là vấn đề có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát.

Chi phí nhiên liệu cũng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện tại công nghệ sản xuất gạch ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí (CNG/LNG) cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công nghệ sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn. Hiện tại, Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng và có kế hoạch chuyển sang sử dụng khí LNG trong tương lai gần. Giai đoạn sau năm 2020 nguồn khí trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu nên Việt Nam sẽ phải nhập khẩu LNG để bù đắp lượng thiếu hụt và hỗ trợ cho các nhà máy điện khí hiện có. Theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí đến năm 2035, Việt Nam sẽ cần nhập 1-4 tỷ m³ khí LNG mỗi năm trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ tăng lên 6-10 tỷ m³ mỗi năm vào sau năm 2026.

Việc phải nhập khẩu nguồn khí từ thị trường nước ngoài sẽ ảnh hưởng phần nào đến tính chủ động do phải phụ thuộc nhà cung cấp nước ngoài, đồng thời các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu.

Biện pháp

Hoàng Gia theo dõi sát thông tin vĩ mô từ các thị trường có sức ảnh hưởng lớn tới diễn biến giá nguyên vật liệu hàng ngày, luôn cập nhật tin tức đa chiều để kịp thời ứng phó; Xây dựng các kịch bản tín dụng cho phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa; Quản trị tốt hơn kho nguyên nhiên liệu về mặt lượng, kịp thời thích ứng với biến động giá.

b) Rủi ro về công nghệ sản xuất:

Công nghệ phổ biến của các nhà máy sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam hiện nay là công nghệ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Tuy nhiên, việc đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị vẫn đang là một trở ngại do phần lớn thiết bị phục vụ sản xuất phải nhập khẩu. Khi ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam trong tương lai gần chưa phát huy tốt vai trò hỗ trợ thì ngành gạch ốp lát sẽ chưa có khả năng tiếp cận được công nghệ hiện đại với chi phí hợp lý, qua đó làm giảm hiệu quả hoạt động và doanh thu của ngành.

Với nhu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, ngoài yêu cầu về độ chắc bền còn đòi hỏi sản phẩm phải đáp ứng được tính thẩm mỹ và nghệ thuật. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát sẽ phải đổi mới với rủi ro lạc hậu về công nghệ do thị trường ngành này liên tục thay đổi nhu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

c) Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh trong ngành gạch ốp lát Việt Nam ở mức cao. Rào cản gia nhập ở mức trung bình do ngành gạch ốp lát có yêu cầu về vốn và yếu tố công nghệ không quá cao. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt trên 800 triệu m²; với hơn 93 đơn vị sản xuất, trong đó: 66 cơ sở sản xuất gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 608,6 triệu m²/năm; 22 cơ sở sản xuất gạch granite với

19505
GTY
PHÂN
VÀ ĐÁ
NG GI
CH-T.

tổng công suất thiết kế là 182 triệu m²/năm; 5 cơ sở sản xuất gạch cotto với tổng công suất thiết kế là 31 triệu m²/ năm¹.

Ngoài việc số lượng doanh nghiệp trong ngành lớn, sản phẩm gạch ốp lát giữa các doanh nghiệp không có sự khác biệt vượt trội khiến mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ở mức độ cao. Thêm vào đó, nhóm vật liệu xây dựng hoàn thiện có rất nhiều chủng loại có thể thay thế cho gạch ốp lát, gồm gỗ tự nhiên, gỗ ép nhân tạo, đá tự nhiên, đá nhân tạo, nhựa tổng hợp, inox hay xi măng. Vì vậy áp lực cạnh tranh tới từ sản phẩm thay thế là rất lớn.

d) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.4. Rủi ro chính sách

Với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vấn đề tiếp cận vốn, đất đai, thị trường, khách hàng là mối quan tâm hàng đầu khi khó khăn. Trong khi với các doanh nghiệp lớn, đó là rủi ro về thay đổi chính sách và thủ tục hành chính.

5 năm qua, các chính sách, quy định pháp luật kinh doanh của Việt Nam thường thay đổi bất ngờ, diễn ra quá nhanh trong thời gian ngắn. Trong khi đó, doanh nghiệp cần những chính sách ổn định lâu dài, minh bạch, dễ dự báo, áp dụng nhất quán để yên tâm sản xuất kinh doanh.

Biện pháp

Với tiêu chí chủ động thích ứng, Hoàng Gia luôn bám sát văn bản ngay từ những ngày đầu dự thảo luật được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi. Đơn cử như 11 Luật, Bộ Luật được Quốc hội thông qua và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Đây là những luật quan trọng, có tác động lớn đến đời sống xã hội của nước ta nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hoàng Gia nói riêng. Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến Bộ Luật lao động năm 2019, Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, từ những ngày đầu dự thảo luật được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi, Hoàng Gia đã nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật thay đổi có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn để dự đoán, xây dựng kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

1.5. Rủi ro Thương mại Quốc tế

Không chỉ lao đao vì dịch bệnh, suy thoái kinh tế, gạch ốp lát xuất khẩu còn đối diện với hàng loạt nguy cơ các vụ kiện phòng vệ thương mại khi ra thị trường thế giới, khiến cho ngành gạch ốp lát Việt Nam phải đối mặt với khó khăn kép trong năm 2025.

Đặc biệt, gạch ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc với giá rẻ đang ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ trong nước. Xu thế bảo hộ trên thị trường quốc tế vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt, thị trường bất động sản,

¹<https://vatlieuxaydung.org.vn/tin-tuc/kinh-doanh-dau-tu/thi-truong-gach-op-lat-trong-nuoc-tang-truong-cham-16225.htm>

xây dựng trong nước chưa có tín hiệu khởi sắc. Song đây cũng là “phép thử” để Hoàng Gia cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

Biên pháp

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại RECP có hiệu lực từ tháng 11/2020, gần đây là Hiệp định CPTPP đóng góp những tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu gạch ốp lát. Bản thân Hoàng Gia cũng có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đón nhận cơ hội cũng như phải đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; nắm rõ khung pháp lý của thị trường và các rào cản kỹ thuật để chủ động hơn trong xuất khẩu, tránh vướng vào những rắc rối của các vụ kiện phòng vệ thương mại.

Hoàng Gia luôn chủ động tiếp cận, tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc tiết kiệm chi phí, cải tiến năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường. Tập đoàn tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng và hệ thống phân phối để có những điều chỉnh phù hợp, bảo đảm đầy mạnh sản lượng tiêu thụ, xây dựng hệ thống phân phối có tính ổn định và phát triển lâu dài. Cùng với đó, Hoàng Gia cũng cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh theo tín hiệu của thị trường. Thực tế hoạt động xuất khẩu gạch ốp lát xây dựng năm 2024 vẫn tăng so với năm trước và mở ra nhiều thị trường mới.

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam

❖ Những điểm nhấn kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2024

- Thế giới:

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, trong đó tăng trưởng chậm lại và lạm phát giảm là những điểm nổi bật.

- Tăng trưởng kinh tế: Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,7%, giảm so với mức 3,0% của năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, ngoại trừ năm đầu tiên của đại dịch COVID-19.
- Lạm phát: Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo lạm phát toàn cầu sẽ giảm từ 9,4% trong quý III năm 2022 xuống còn 3,5% vào cuối năm 2025, nhờ các chính sách tiền tệ thắt chặt và giá năng lượng giảm.
- Thương mại toàn cầu: Tăng trưởng thương mại dự kiến chậm lại, ảnh hưởng đến các nền kinh tế đang phát triển và làm chậm quá trình hội nhập thu nhập giữa các quốc gia.
- Rủi ro địa chính trị: Các căng thẳng thương mại và xung đột địa chính trị, như cuộc xung đột Hamas-Israel, Nga-Ucraina có thể làm chệch hướng tăng trưởng kinh tế toàn cầu và gia tăng lạm phát.

- Việt Nam:

- Tăng trưởng GDP: Năm 2024, GDP của Việt Nam tăng 7,09%, cao hơn mức 5,05% của năm 2023, đạt 476,3 tỷ USD. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi xuất khẩu mạnh mẽ và dòng

vốn đầu tư nước ngoài ổn định.

- Xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Nhập khẩu tăng 16,7% lên 380,76 tỷ USD, dẫn đến thặng dư thương mại 24,77 tỷ USD.
- Đầu tư nước ngoài: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023. Tổng vốn FDI đăng ký đạt 38,23 tỷ USD, giảm nhẹ 2,9% so với năm trước.
- Lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (4-4,5%) và cao hơn mức tăng 3,25% của năm 2023.
- Tiêu dùng và du lịch: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 8,8% nhờ lượng khách du lịch tăng mạnh và tiêu dùng cá nhân phục hồi. Việt Nam đón gần 18 triệu lượt khách quốc tế, tăng 39,5% so với năm 2023, gần bằng mức trước đại dịch; khách nội địa ước đạt 110 triệu lượt, tăng 1,6%; tổng thu du lịch ước đạt 840 nghìn tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023.
- Ổn định kinh tế vĩ mô: Các cân đối lớn được bảo đảm với mức nợ công khoảng 37% GDP, nợ nước ngoài 33% GDP, thâm hụt ngân sách 3,4% GDP, nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ 21% GDP, đều dưới ngưỡng Quốc hội cho phép và thấp hơn mức trung bình của thế giới và các nước cùng xếp hạng tín nhiệm.

Nhìn chung, năm 2024, kinh tế Việt Nam đạt được tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều thách thức, nhờ vào xuất khẩu mạnh mẽ, đầu tư nước ngoài ổn định và kiểm soát lạm phát hiệu quả.

2. Tổng quan ngành gạch ốp lát

❖ Tổng quan thị trường gạch ốp lát trên thế giới

Thị trường gạch ốp lát toàn cầu năm 2024 thể hiện sự tăng trưởng ổn định, được thúc đẩy bởi nhu cầu xây dựng, đô thị hóa, và các xu hướng thiết kế sáng tạo.

Năm 2024, thị trường gạch ốp lát toàn cầu đạt giá trị khoảng 358,6 tỷ USD và dự kiến tăng lên 489,7 tỷ USD vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) khoảng 7,4% trong giai đoạn 2023-2028. Với thị trường chính là Châu Á - Thái Bình Dương chiếm thị phần lớn nhất (khoảng 50%), nhờ tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung Quốc, Ấn Độ, và Đông Nam Á. Bắc Mỹ và châu Âu cũng là các thị trường quan trọng, đặc biệt ở phân khúc cao cấp.

Trung Quốc vẫn là quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới, với sản lượng khoảng 8,5 tỷ m²/năm, chiếm hơn 50% sản lượng toàn cầu. Trung Quốc mạnh về gạch giá rẻ, nhưng đang chuyển hướng sang sản phẩm cao cấp. Tiếp theo là Ấn Độ với sản lượng khoảng 3,3 tỷ m²/năm, nổi bật ở gạch Ceramic và Porcelain giá cạnh tranh, xuất khẩu mạnh sang Trung Đông và châu Phi. Đứng thứ ba là Brazil với sản lượng khoảng 1 tỷ m²/năm, chủ yếu phục vụ thị trường Mỹ Latinh. Việt Nam: Xếp thứ tư, với sản lượng 831 triệu m²/năm, là trung tâm sản xuất mới nổi nhờ chi phí thấp và công nghệ hiện đại. Ý và Tây Ban Nha: Dẫn đầu phân khúc cao cấp, tập trung vào gạch Porcelain và thiết kế sáng tạo, với sản lượng lần lượt khoảng 400 triệu m² và 500 triệu m²/năm. Thị trường gạch ốp lát chia làm 3 dòng

sản phẩm chính là Ceramic, Porcelain và Gạch đá khác; với dòng sản phẩm Ceramic chiếm thị phần lớn nhất khoảng 60% do giá thành thấp, phù hợp với các thị trường đang phát triển. Tiếp theo là dòng sản phẩm Porcelain tăng trưởng nhanh những năm gần đây nhờ độ bền, khả năng chống thấm, và tính thẩm mỹ, chiếm khoảng 30% thị trường. Gạch đá và khác: Bao gồm Granite, gạch Mosaic, và gạch thủ công, phục vụ phân khúc cao cấp chiếm khoảng 10% thị trường. **Động lực tăng trưởng:** với tốc độ đô thị hóa nhanh ở châu Á, châu Phi, và Mỹ Latinh thúc đẩy nhu cầu xây dựng nhà ở, văn phòng, và cơ sở hạ tầng. Thị trường bất động sản toàn cầu khởi sắc sau COVID-19, đặc biệt ở Mỹ, Ấn Độ, và Đông Nam Á; cùng với hiệp định như RCEP, CPTPP mở rộng cơ hội xuất khẩu, đặc biệt cho Việt Nam và Ấn Độ.

Dự báo đến 2030: Thị trường gạch ốp lát toàn cầu dự kiến đạt 600 tỷ USD vào 2030, với châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục dẫn đầu. Phân khúc Porcelain và gạch khổ lớn sẽ tăng trưởng mạnh nhất, nhờ nhu cầu từ các dự án thương mại và nhà ở cao cấp. Công nghệ sản xuất xanh và gạch thông minh (tích hợp cảm biến, điều chỉnh nhiệt độ) sẽ định hình tương lai ngành.

Thị trường gạch ốp lát toàn cầu đang trên đà tăng trưởng nhờ đô thị hóa, phục hồi bất động sản, và xu hướng thiết kế hiện đại. Tuy nhiên, các nhà sản xuất phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt, chi phí tăng, và áp lực về bền vững. Các quốc gia như Việt Nam, Ấn Độ, và Trung Quốc tiếp tục củng cố vị thế trong phân khúc giá rẻ, trong khi Ý và Tây Ban Nha dẫn đầu về chất lượng và đổi mới. Để thành công, các doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ, sản phẩm thân thiện môi trường, và chiến lược xuất khẩu phù hợp.

❖ Tổng quan tình hình thị trường gạch ốp lát tại Việt Nam

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt khoảng 831 triệu m²/năm; với 83 nhà máy và tổng vốn đầu tư khoảng 4 tỷ USD, trong đó: gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 600 triệu m²/năm; gạch granite với tổng công suất thiết kế là 200 triệu m²/năm; gạch cotto với tổng công suất thiết kế là 31 triệu m²/năm.

Với năng lực và sản lượng như trên, gạch ốp lát Việt Nam đã được tạp chí Ceramic World Review, tạp chí ceramic uy tín hàng đầu thế giới xếp vị trí thứ 4 thế giới, chỉ sau sản lượng của Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil.

Với việc đầu tư các dây chuyền thiết bị mới, đồng bộ và hiện đại, nhiều nhà máy đã sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, Việt Nam có nhiều nhà máy ceramic mang tầm quốc tế, trong đó công suất đạt tới 70 triệu m²/năm. Tuy nhiên, hiện nay, nước ta vẫn còn một số nhà máy đầu tư lâu, dây chuyền sản xuất lạc hậu, hoạt động kém hiệu quả, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, tiêu hao nhiên liệu và năng lượng cao.

Tỷ lệ khai thác công suất của các cơ sở sản xuất gạch gồm ốp lát trước năm 2020 đạt 90-95% công suất thiết kế. Tuy nhiên, từ năm 2020-2023 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và suy thoái bất động sản, ngành gạch ốp lát gặp nhiều khó khăn, nên sản xuất chỉ đạt khoảng 85% công suất lắp đặt, tương đương khoảng 660 triệu m²/năm.

Thị trường gạch ốp lát Việt Nam được nhìn nhận đang trong giai đoạn có mức độ cạnh tranh khá cao, nhất là trong phân khúc Ceramic. Bên cạnh các sản phẩm gạch ốp lát sản xuất trong nước, hàng năm, các doanh nghiệp trong nước vẫn nhập khẩu một lượng khá lớn sản phẩm từ các nước như Ấn Độ,

Trung Quốc, Ý, Tây Ban Nha.

Ngoài các doanh nghiệp nội địa như Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Viglacera, Đồng Tâm, Thạch Bàn, CMC,... còn có sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Taicera, Pancera, Prime,... cùng với các doanh nghiệp tư nhân trong nước mới được thành lập không lâu nhưng có năng lực sản xuất rất lớn như Catalan (18 triệu m²/năm), Toko (15 triệu m²/năm), Vitto (36 triệu m²/năm), Tasa (24 triệu m²/năm),... Các chủng loại sản phẩm gạch ốp lát giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc mặc dù đã giảm so với các năm trước nhưng vẫn có sức cạnh tranh lớn.

Người tiêu dùng với xu hướng ngày càng ưa chuộng gạch Granite và Porcelain nhờ độ bền và thẩm mỹ cao, thay thế dần gạch Ceramic truyền thống. Gạch kích thước lớn (80x80, 100x100 cm), bề mặt nhẵn bóng, màu sắc trung tính và gạch vân đá Marble, vân gỗ đang dần đầu xu hướng.

Các doanh nghiệp trong nước vẫn đứng vững nhờ bảo hộ và đầu tư tốt về mặt công nghệ. Tại thị trường Việt Nam, gạch Trung Quốc đang trực tiếp cạnh tranh với hàng nội địa. Ngoài ra, gạch ốp lát tới từ Malaysia, Indonesia, Ấn Độ,... cũng được nhập khẩu với số lượng nhỏ, chủ yếu là các mẫu mã trong nước không có. Tuy nhiên hiện tại gạch nội đang chiếm ưu thế nhờ sử dụng các dây chuyền sản xuất tiên tiến từ châu Âu đảm bảo chất lượng sản phẩm, lợi thế về địa lý giúp giảm giá thành và đáp ứng các nhu cầu đơn hàng từ nhỏ tới lớn. Các sản phẩm gạch nhập khẩu hiện vẫn chịu thuế suất nhập khẩu cao làm giảm tính cạnh tranh so với hàng trong nước.

Thuế suất áp dụng cho sản phẩm gạch ốp lát

Thuế áp dụng cho gạch ốp lát	Thuế suất (%)	Áp dụng
Thuế NK ưu đãi	35	1/1/2014
ASEAN (ATIGA)	5	1/1/2015
ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)	20	1/1/2015
ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)	10	1/1/2015
ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	20	1/4/2015
Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	22.5	1/4/2015
ASEAN – Úc – New Zealand (AANZFTA)	10	1/1/2015
ASEAN – Ấn Độ (AIFTA)	22.5	1/1/2015

Nguồn: www.ximang.vn

Các hiệp định thương mại mới ký gần đây như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan,... không đe dọa tới ngành sản xuất gạch ốp lát mà còn là cơ hội để các doanh nghiệp trong nước mở ra một số thị trường xuất khẩu mới.

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập vào năm 2009 với mục tiêu xây dựng một thương hiệu gạch ốp lát Việt Nam trên thị trường quốc tế. Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn xây dựng thương hiệu bằng sự uy tín, chân thành và sự đảm bảo chất lượng trên mỗi sản phẩm được tạo ra. Sau những nỗ lực không ngừng, Công ty đã đạt được nhiều thành quả, là một trong các

doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát có công suất lớn tại Việt Nam.

Công ty luôn chú trọng việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Hơn 10 năm qua, với khả năng tiếp thu công nghệ từ các quốc gia hàng đầu trong ngành như Ý, Tây Ban Nha, Trung Quốc, cùng những ưu thế về thiết bị, công nghệ, Công ty đã đưa ra thị trường những dòng sản phẩm có sự khác biệt và mang dấu ấn riêng của mình.

Về thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được hệ thống phân phối trải dài từ Bắc đến Nam với hơn 3.000 cửa hàng, đại lý và showroom.

Về thị trường quốc tế, sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu đến nhiều quốc gia, khu vực như: Đông Bắc Á (Đài Loan, Hàn Quốc), Đông Nam Á (Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Myanmar, Philippin), Mỹ và Trung Đông.

Bảng so sánh kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành năm 2024

TT	Công ty	Mã CK	VCSH (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	Biên LNST	EPS (nghìn đồng/cp)
1	CTCP CMC (HSX)	CVT	971	1,712	60	3.5%	1.629
2	Công ty Cổ phần Trung Đô (UpCOM)	TDF	765	480	14	2.8%	0.453
3	Công ty cổ phần VICOSTONE (HNX)	VCS	5,109	4,322	807	18.7%	5.044
4	CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera (HOSE)	TCR	365	909	(61)	-6.7%	-1.356
5	Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE)	VGC	9,953	11,906	1,104	9.3%	2.462
6	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (HNX)	VIT	630	2,143	52	2.4%	1.040
7	CTCP Gạch men Thanh Thanh (HNX)	TTC	116	172	3	1.7%	0.500
8	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	RYG	747	1,692	68	4.0%	1.500
9	CTCP Viglacera Thăng Long (UpCOM)	TLT	93	630	12	1.9%	1.714
10	CTCP Viglacera Hà Nội (UpCOM)	VIH	79	561	5	0.9%	0.946

Nguồn: cafef; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Quy mô thị trường gạch ốp lát năm 2024 đạt 146.500 tỷ đồng tương đương 5,86 tỷ USD tăng trưởng 13,6% so với năm 2023 khi doanh thu toàn thị trường ước tính khoảng 5,16 tỷ. Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 13,64% trong giai đoạn dự báo 2024-2029 (Số liệu báo cáo theo từ Mordor Intelligence)

Thị trường gạch ốp lát Việt Nam hiện nay phổ biến với 3 dòng gạch chính là gạch men, Gạch sứ và gạch granite. Theo báo cáo thì thị trường gạch ốp lát nội địa đang đối mặt với tình trạng cung lớn hơn cầu kèm theo giá tăng nhưng thu nhập giảm dẫn đến tổng sản lượng tiêu thụ gạch nhìn chung là đang có xu hướng giảm.

Nắm bắt sự cạnh tranh quyết liệt ở phân khúc thấp nên công ty đã chuyển dịch sang các dòng sản phẩm trung và cao cấp ít gặp cạnh tranh về giá. Cùng với cập nhật các công nghệ tiên tiến nhất từ Ý, Tây Ban Nha thiết kế những dòng sản phẩm theo xu hướng thiết kế hiện đại nhất nên các sản phẩm của Công ty gần như dẫn đầu thị trường trong nước về chất lượng cũng như tính thẩm mỹ và cạnh tranh sòng phẳng với các dòng sản phẩm nhập khẩu từ các nước Châu Âu.

3. Hoạt động kinh doanh

Sản lượng sản phẩm:

- ❖ Sản phẩm chính, quy trình sản xuất kinh doanh, sản lượng sản phẩm:

- **Sản phẩm chính**

- Sản phẩm của Công ty đa dạng từ phân khúc phổ thông cho tới phân khúc cao cấp với tỷ trọng doanh thu sản phẩm ở mỗi phân khúc lần lượt là: Phân khúc phổ thông (35%), Phân khúc trung cấp (28%) và Phân khúc cao cấp (37%)
- **Đối với phân khúc phổ thông:** sản phẩm được bán chủ yếu là gạch Ceramic, kích thước trung bình 40cm x 40cm, 50cm x 50cm.
- **Đối với phân khúc trung cấp:** sản phẩm Ceramic in kỹ thuật số kích thước 30cm x 60cm dòng sản phẩm bán chạy nhất.
- **Đối với phân khúc cao cấp:** doanh thu đến phần lớn từ các sản phẩm gạch đánh bóng men, gạch giả gỗ, gạch bán sứ, kích thước trung bình 30cm x 60cm, 60cm x 60cm, 40cm x 80cm, 80cm x 80 cm, 60cm x 120cm.

Sự khác biệt về sản phẩm của Công ty được tạo ra so với các sản phẩm khác trên thị trường dựa vào khâu thiết kế và phát triển sản phẩm. Chu kỳ sản phẩm mới kéo dài khoảng 1 năm trước khi có các mẫu thiết kế mới được ra đời. Do vậy, để liên tục tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm và duy trì vị thế trên thị trường, Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và tập trung vào khâu thiết kế sản phẩm.

Gạch COLOR BODY bộ sưu tập AMAZON



Gạch PAVER



- Sản lượng sản phẩm:

Đơn vị tính: m²

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Gạch ceramic	13.404.134	79,69%	9.403.683	75,09%	9.312.249	65,92%
Gạch Porcelain	3.416.212	20,31%	3.119.646	24,91%	4.813.679	34,07%
Tổng cộng	16.820.346	100%	12.523.329	100%	14.125.926	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Kết quả kinh doanh:

Bảng cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2022 – năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (riêng)		Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (riêng)		Năm 2023 (Hợp nhất)		Năm 2024 (riêng)		Năm 2024 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Gạch ceramic	883.214	63,23	883.214	63,23	686.509	49,19	686.509	49,19	670.655	39,59	670.655	39,64
Gạch Porcelain	408.612	29,25	408.612	29,25	424.666	30,43	424.666	30,43	491.011	28,99	487.156	28,79
Sản phẩm khác	104.965	7,52	104.965	7,52	284.385	20,38	284.385	20,38	532.225	31,42	534.257	31,57
Tổng cộng	1.396.792	100	1.396.792	100	1.395.561	100	1.395.561	100	1.693.891	100	1.692.068	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Doanh thu thuần công ty mẹ 2024 đạt 1.694 tỷ đồng, tương đương 121,3% so với thực hiện 2024 và đạt 105,8 % so với kế hoạch 2024. Đối với doanh thu hợp nhất, năm 2024 đạt 1.692 tỷ đồng, bằng doanh thu công ty mẹ do loại trừ doanh thu nội bộ với công ty con.

Một số chỉ tiêu chính về Kết quả kinh doanh năm 2024

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH 2024/ TH 2023	% TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.395.561	1.400.000	1.693.891	121,4%	121,0%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.395.561	2.082.000	1.692.068	121,2%	81,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	76.452	70.000	54.735	71,6%	78,2%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	102.276	120.000	67.733	66,2%	56,4%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	10%	10%			

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2024 đạt 54,73 tỷ đồng, giảm 28,4% so với thực hiện 2023 và giảm 21,8% so với kế hoạch 2024. Đối với Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, năm 2024 đạt 67,73 tỷ đồng, giảm 33,7 % so với thực hiện 2023 và giảm 43,5% so với kế hoạch.

Năm 2024 dự kiến chia cổ tức 10% trên vốn điều lệ (vốn điều lệ cuối năm 2024: 450 tỷ đồng), năm 2023 Công ty chia cổ tức 10%.

- Lợi nhuận gộp

Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2022 – năm 2024

DVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022 (riêng)		Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (riêng)		Năm 2023 (Hợp nhất)		Năm 2024 (riêng)		Năm 2024 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng / DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Gạch cerami c	147.523	10,56	147.523	10,56	144.045	10,32	144.045	10,32	125.257	7,38	123.206	7,28
Gạch Porcela in	88.709	6,35	88.709	6,35	137.351	9,84	137.351	9,84	130.275	7,69	131.138	7,75
Sản phẩm khác	19.297	1,38	17.606	1,36	14.006	1,00	10.019	0,72	15.461	0,91	11.795	0,70
Tổng cộng	255.529	18,29	253.838	18,17	295.402	21,17	291.415	20,88	270.793	18,29	266.139	18,29

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Năm 2024, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 270,8 tỷ đồng, giảm 24,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 8.3% so với năm 2023; trong đó lợi nhuận gộp sản phẩm gạch ceramic giảm 18,79 tỷ đồng (tương ứng giảm 13.04%), lợi nhuận gộp sản phẩm gạch porcelain giảm 7,1 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,2%), lợi nhuận gộp sản phẩm khác tăng 1,4 tỷ đồng (tương ứng tăng 10%). Năm 2024, Biên lợi nhuận gộp (lợi nhuận gộp/doanh thu thuần) của Công ty đạt 18,29%, giảm so với mức 21,17% của năm 2023; trong đó biên lợi nhuận gộp sản phẩm gạch ceramic vẫn đạt mức cao nhất trong các dòng sản phẩm gạch của Công ty và giảm nhẹ trong năm 2024.

4. Tình hình tài chính (theo Bảng cân đối kế toán hợp nhất)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất rút gọn năm 2024

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tăng (+)/ giảm (-)	
				Số tiền	%
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.125.007	1.526.028	401.020	35,6%
I.	Tiền và khoản tương đương tiền	17.926	42.243	24.317	135,7%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.500	158.436	135.936	604,2%
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	674.862	598.537	-76.325	-11,3%
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	498.822	479.338	-19.484	-3,9%
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	129.256	80.307	-48.949	-37,9%
3.	Phải thu ngắn hạn khác	46.784	38.892	-7.892	-16,9%
IV.	Hàng tồn kho	389.075	683.944	294.869	75,8%
1.	Hàng tồn kho	389.075	683.944	294.869	75,8%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	20.645	42.868	22.223	107,6%
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	556.633	945.184	388.551	69,8%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	2.611	6.247	3.636	139,2%
1.	Phải thu dài hạn khác	2.611	6.247	3.636	139,2%
II.	Tài sản cố định	331.159	293.145	-38.014	-11,5%
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	38.931	460.417	421.486	1082,6%
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	114.999	131.032	16.033	13,9%
1.	Đầu tư vào cty con				
2.	Đầu tư vào cty liên doanh, liên kết	111.499	128.032	16.533	14,8%
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.500	3.000	-500	-14,3%
VI.	Tài sản dài hạn khác	68.932	54.342	-14.590	-21,2%
1.	Chi phí trả trước dài hạn	61.071	47.037	-14.034	-23,0%
2.	Lợi thế thương mại	7.860	6.936	-924	-11,8%
	TỔNG TÀI SẢN	1.681.640	2.471.212	789.572	47,0%

0148
CÔNG
TỔ PH
UẤT VÀ
HÀNG
TẠCH

STT	CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Tăng (+)/giảm (-)	
				Số tiền	%
C.	NỢ PHẢI TRẢ	951.757	1.723.494	771.737	81,1%
I.	Nợ ngắn hạn	913.629	1.338.284	424.655	46,5%
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	206.916	278.616	71.700	34,7%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	65.450	68.040	2.590	4,0%
3.	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	21.982	21.123	-859	-3,9%
4.	Phải trả người lao động	13.764	16.602	2.838	20,6%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.650	14.450	2.800	24,0%
6.	Phải trả ngắn hạn khác	12.588	61.230	48.642	386,4%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	580.658	864.219	283.561	48,8%
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	621	14.003	13.382	2155,9%
II.	Nợ dài hạn	38.127	385.209	347.082	910,3%
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	729.884	747.718	17.834	2,5%
I.	Vốn chủ sở hữu	729.884	747.718	17.834	2,5%
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	450.000	450.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần	40.010	40.010		
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	218.347	163.415	-54.932	-25,1%
4.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21.526	36.940	15.414	71,6%
	TỔNG NGUỒN VỐN	1.681.640	2.471.212	789.572	47,0%

Nguồn: Tính toán theo BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 2.471 tỷ đồng, tăng 789,57 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương tăng 46,95%). Trong đó, một số chỉ tiêu có biến động lớn như sau:

a) Tài sản ngắn hạn:

Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 683 tỷ đồng, tăng 294 tỷ đồng (tương đương 75,57 %), trong đó tăng chủ yếu do nhập thương mại máy móc thiết bị 102 tỷ, tăng tồn trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất 56 tỷ và tăng tồn kho thành phẩm/hàng hoá 72 tỷ.

b) Tài sản dài hạn:

So với đầu năm tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 422 tỷ chủ yếu ghi nhận chi phí xây dựng và máy móc thiết bị từ dự án 4.0 của công ty con.

c) Nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 1.723,4 tỷ đồng, tăng 34,6 % so với đầu năm. Trong đó:

- Nợ phải trả người bán cuối năm là 278,6 tỷ đồng, tăng 53,5 % so với đầu năm.
- Nợ vay ngắn hạn cuối năm 864,2 tỷ đồng, tăng 48,3 % so với đầu năm.

d) Vốn chủ sở hữu:

- Quỹ đầu tư phát triển 57 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng thêm từ lợi nhuận trong năm 2024 là 67,5 tỷ đồng, tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm là 163,4 tỷ đồng (đã thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ thuộc sở hữu của công đồng, thù lao hội đồng quản trị và chia cổ tức 2023).
- Như vậy, tổng vốn chủ sở hữu cuối năm là 747,8 tỷ đồng, tăng 17,8 tỷ đồng (tương đương tăng 2,4 % so với đầu năm).

5. Công tác quản trị sản xuất kinh doanh:

5.1. Hoạt động kinh doanh, bán hàng:

Trong năm 2024, trước những biến động của thị trường trong và ngoài nước, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hàng loạt giải pháp nhằm phát triển hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và tối ưu hiệu quả bán hàng. Những giải pháp quan trọng bao gồm:

- Chuẩn hóa và nâng cao nhận diện thương hiệu
 - Công ty tiếp tục chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu Royal tại các showroom, trung tâm trưng bày sản phẩm và hệ thống điểm bán trên toàn quốc. Điều này giúp tăng cường độ phủ sóng thương hiệu, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tạo sự nhất quán trong hình ảnh thương hiệu.
- Phát triển mạnh thị trường xuất khẩu
 - Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng quốc tế, đặc biệt là tại thị trường Mỹ với các sự kiện lớn như Coverings.
 - Mở rộng hệ thống nhà phân phối tại Mỹ, đặc biệt tại các bang có nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng cao cấp.
 - Củng cố mối quan hệ với các khách hàng hiện hữu tại APAC, Đông Nam Á, triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng chiến lược nhằm duy trì và phát triển thị phần tại các khu vực này.
- Tối ưu chiến lược bán hàng nội địa
 - Tiếp tục cải tiến chính sách bán hàng, đảm bảo linh hoạt và phù hợp với diễn biến thị trường.



- Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược thông qua chương trình Điểm bán chung, giúp mở rộng hệ thống chuỗi bán lẻ và tăng độ tiếp cận khách hàng.
 - Phát triển mạnh kênh bán hàng dự án, tập trung vào các công trình cao cấp và các chuỗi khách sạn, resort, trung tâm thương mại.
- Nâng cao năng lực sản phẩm và danh mục kinh doanh
 - Ra mắt các bộ sưu tập sản phẩm cao cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong nước và quốc tế.
 - Cải tiến danh mục sản phẩm, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng tập trung vào các dòng có giá trị gia tăng cao, nâng cao tỷ suất lợi nhuận.
- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng
 - Triển khai các công cụ số hóa trong tiếp thị, như marketing automation, AI-driven customer insights để nâng cao hiệu quả chiến dịch truyền thông.
 - Xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng đa kênh, gia tăng trải nghiệm cá nhân hóa cho từng phân khúc khách hàng.
- Kiểm soát hàng tồn kho và công nợ hiệu quả
 - Xây dựng các định mức tồn kho tối ưu cho từng dòng sản phẩm, giảm thiểu tồn kho chậm luân chuyển.
 - Cải tiến quy trình Sales & Operations Planning (S&OP), đảm bảo cân đối giữa cung và cầu, giúp tối ưu chuỗi cung ứng.
 - Kiểm soát chặt chẽ quy trình triển khai đơn hàng, từ khâu đặt hàng đến giao nhận, giúp rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao sự hài lòng của khách hàng.

Nhờ các giải pháp trên, Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh, củng cố vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục mở rộng trong các năm tới.

5.2. Hoạt động sản xuất:

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung triển khai các giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định và cải thiện hiệu suất logistics. Các hoạt động chính bao gồm:

- Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu
 - Ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược đối với các nguyên vật liệu quan trọng như đất sét, cao lanh, tràng thạch..., đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm rủi ro biến động giá cả và chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất.
 - Đàm phán các điều khoản cam kết sản lượng lớn, giúp Công ty có lợi thế về giá cả, tối ưu chi phí đầu vào.
 - Triển khai các thỏa thuận hợp tác khai thác nguyên liệu, đầu tư bãi trữ để tăng cường khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài.
- Tối ưu hoạt động xuất nhập khẩu và lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics
 - Kiểm soát chặt chẽ các quy trình nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu, đảm bảo tuân thủ quy định hải quan, rút ngắn thời gian thông quan, tránh tình trạng gián đoạn sản xuất.
 - Tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ logistics uy tín có năng lực vận chuyển tốt, chi phí cạnh tranh, đảm bảo đúng tiến độ giao hàng.
 - Cải tiến quy trình quản lý chi phí logistics, giảm thiểu các khoản phí phát sinh không cần thiết, tối ưu hiệu quả vận hành.
- Quy hoạch và tối ưu hệ thống kho bãi
 - Quy hoạch lại hệ thống kho nguyên liệu và kho thành phẩm nhằm tối ưu diện tích lưu trữ, giảm chi phí thuê kho, nâng cao hiệu suất khai thác kho.

- Cải tiến phương thức trung chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm giữa các kho để giảm thiểu chi phí vận chuyển nội bộ, tối ưu hóa quy trình điều phối hàng hóa.
- Nâng cao hiệu suất sử dụng kho, đảm bảo khả năng lưu trữ linh hoạt theo nhu cầu sản xuất và bán hàng, giảm hàng tồn kho không cần thiết.
- Ứng dụng công nghệ số vào quản lý cung ứng và logistics
 - Triển khai các giải pháp số hóa trong quản lý kho và dịch vụ logistics như tích hợp hệ thống ERP, sử dụng các công cụ theo dõi hàng tồn kho theo thời gian thực.
 - Áp dụng công nghệ QR Code/RFID để tăng độ chính xác trong kiểm kê hàng hóa, giúp giảm sai sót trong quản lý kho.
 - Cải tiến hệ thống dự báo nhu cầu và lập kế hoạch nhập hàng dựa trên dữ liệu tiêu thụ thực tế, giúp Công ty duy trì mức tồn kho tối ưu, tránh tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa nguyên liệu.

Nhờ các giải pháp trên, Công ty đã nâng cao tính chủ động trong cung ứng nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí logistics và cải thiện đáng kể hiệu suất hoạt động chuỗi cung ứng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

5.3. Hoạt động cung ứng:

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung triển khai các giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định và cải thiện hiệu suất logistics. Các hoạt động chính bao gồm:

- Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên vật liệu
 - Ký kết các hợp đồng cung ứng dài hạn với nhà cung cấp chiến lược đối với các nguyên vật liệu quan trọng như đất sét, cao lanh, tràng thạch..., đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm rủi ro biến động giá cả và chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất.
 - Đàm phán các điều khoản cam kết sản lượng lớn, giúp Công ty có lợi thế về giá cả, tối ưu chi phí đầu vào.
 - Triển khai các thỏa thuận hợp tác khai thác nguyên liệu, đầu tư bãi trữ để tăng cường khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài.
- Tối ưu hoạt động xuất nhập khẩu và lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics
 - Kiểm soát chặt chẽ các quy trình nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu, đảm bảo tuân thủ quy định hải quan, rút ngắn thời gian thông quan, tránh tình trạng gián đoạn sản xuất.
 - Tìm kiếm và hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ logistics uy tín có năng lực vận chuyển tốt, chi phí cạnh tranh, đảm bảo đúng tiến độ giao hàng.
 - Cải tiến quy trình quản lý chi phí logistics, giảm thiểu các khoản phí phát sinh không cần thiết, tối ưu hiệu quả vận hành.
- Quy hoạch và tối ưu hệ thống kho bãi
 - Quy hoạch lại hệ thống kho nguyên liệu và kho thành phẩm nhằm tối ưu diện tích lưu trữ, giảm chi phí thuê kho, nâng cao hiệu suất khai thác kho.
 - Cải tiến phương thức trung chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm giữa các kho để giảm thiểu chi phí vận chuyển nội bộ, tối ưu hóa quy trình điều phối hàng hóa.
 - Nâng cao hiệu suất sử dụng kho, đảm bảo khả năng lưu trữ linh hoạt theo nhu cầu sản xuất và bán hàng, giảm hàng tồn kho không cần thiết.
- Ứng dụng công nghệ số vào quản lý cung ứng và logistics
 - Triển khai các giải pháp số hóa trong quản lý kho và dịch vụ logistics như tích hợp hệ thống ERP, sử dụng các công cụ theo dõi hàng tồn kho theo thời gian thực.

- o Áp dụng công nghệ QR Code/RFID để tăng độ chính xác trong kiểm kê hàng hóa, giúp giảm sai sót trong quản lý kho.
- o Cải tiến hệ thống dự báo nhu cầu và lập kế hoạch nhập hàng dựa trên dữ liệu tiêu thụ thực tế, giúp Công ty duy trì mức tồn kho tối ưu, tránh tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa nguyên liệu.

Nhờ các giải pháp trên, Công ty đã nâng cao tính chủ động trong cung ứng nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí logistics và cải thiện đáng kể hiệu suất hoạt động chuỗi cung ứng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

5.4. Hoạt động tài chính:

- Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone, nâng tổng vốn góp lên 275 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 88,17%. Việc đầu tư này nằm trong chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng cao cấp, đặc biệt là đá sintered stone, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Tổng vốn vay ngắn hạn bổ sung cho vốn lưu động trong năm 2024 đạt 283,56 tỷ đồng. Trong bối cảnh chính sách tiền tệ có xu hướng nới lỏng, lãi suất vay ngân hàng những tháng cuối năm có chiều hướng giảm so với đầu năm, giúp giảm chi phí tài chính cho doanh nghiệp. Cụ thể, lãi suất bình quân cuối năm 2024 ở mức 7,29%, giảm đáng kể so với mức 8,06% vào đầu năm. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều giải pháp tài chính nhằm đảm bảo tính thanh khoản của dòng tiền, cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đồng thời duy trì khả năng thanh toán nợ vay ngân hàng đúng hạn. Nhờ đó, Công ty đã đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả. Ngoài ra, việc kiểm soát tốt dòng tiền cũng góp phần giúp Công ty hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với nhà cung cấp đúng hạn, từ đó duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.

5.5. Hoạt động hành chính nhân sự và các hoạt động chức năng khác:

- Tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa nhân sự: Tiếp tục thực hiện chương trình tinh gọn đội ngũ, tối ưu hóa hiệu suất làm việc và cơ cấu tổ chức. Trong năm 2024, Công ty đã cải tiến sơ đồ tổ chức, điều chỉnh quy chế, quy trình vận hành và chính sách nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Tổng số nhân sự toàn Công ty đến cuối năm 2024 là 658 người (so với đầu năm là 614 người).
- Chuyển đổi số: Công ty đẩy mạnh lộ trình chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, mở rộng phạm vi ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất và tính chính xác trong điều hành. Năm 2024, bên cạnh các lĩnh vực đã triển khai trong năm 2023 như quản lý xuất nhập kho, dịch vụ cung ứng, marketing, chăm sóc khách hàng và quản lý nhân sự hành chính, Công ty đã tích hợp thêm hệ thống ERP để đồng bộ dữ liệu và tối ưu hóa quản trị tài chính - kế toán, kiểm soát chi phí và quản lý dòng tiền hiệu quả hơn.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp: Tiếp tục xây dựng và lan tỏa văn hóa Royal, thúc đẩy tinh thần làm việc gắn kết, trách nhiệm và sáng tạo trong toàn thể cán bộ nhân viên. Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo nội bộ, hoạt động gắn kết nhân sự và các sáng kiến nhằm nâng cao tinh thần làm việc, góp phần tạo động lực phát triển bền vững.

6. Tiến độ niêm yết, giao dịch cổ phiếu:

- Ngày 31/10/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia đã được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 610/QĐ-SGDHCM theo các thông tin chính dưới đây:
 - + Tên chứng khoán: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia**
 - + Mã chứng khoán: **RYG**
 - + Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
 - + Mã ISIN: **VN00000RYG5**
 - + Số lượng cổ phiếu đăng ký: **45.000.000 cổ phiếu**
 - + Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng**
 - + Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **450.000.000.000 đồng**
- Ngày 12/12/2024, mã chứng khoán 'RYG' của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán theo Thông báo số 1962/TB-SGDHCM ngày 26/11/2024 về việc niêm yết và giao dịch đầu tiên của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Triển khai dự án đầu tư:

- Dự án Nhà máy Đá Nung Kết được triển khai từ năm 2023 với mục tiêu sản xuất và cung ứng đá sintered stone chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đây là một trong những dự án trọng điểm của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị thương hiệu.
- Thông tin tổng quan dự án:
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone
- Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Tổng vốn đầu tư đăng ký đã điều chỉnh: hơn 785 tỷ đồng
- Quy mô diện tích: 32.000 m² (3,2 ha)
- Công suất thiết kế: 3.000.000 m²/năm
- Công nghệ sản xuất: Sử dụng dây chuyền hiện đại nhập khẩu từ Italia, áp dụng công nghệ nung kết tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
- Tiến độ đầu tư:
- Tính đến ngày 31/12/2024:
- Hoàn tất toàn bộ hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án.
- Hoàn thiện hạng mục xây dựng cơ bản, bao gồm nhà xưởng chính, kho nguyên liệu, văn phòng điều hành và các công trình phụ trợ.
- Đang triển khai lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất theo kế hoạch.
- Dự kiến đến 31/03/2025:
- Hoàn tất các hạng mục đầu tư và lắp đặt thiết bị còn lại.
- Tiến hành chạy thử nghiệm dây chuyền sản xuất, kiểm tra vận hành hệ thống và tinh chỉnh các thông số kỹ thuật.
- Dự kiến từ tháng 04/2025:
- Nhà máy chính thức đi vào hoạt động, đưa sản phẩm ra thị trường và từng bước mở rộng kênh phân phối.
- Tập trung vào xuất khẩu 70% sản lượng sang thị trường Mỹ, đồng thời khai thác thị phần nội địa với 30% sản lượng phục vụ các dự án cao cấp trong nước.

- Dự án Nhà máy đá nung kết là một bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, giúp nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

8. Thu nhập của Ban TGD và người quản lý khác trong năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Trịnh Xuân Hùng	Tổng Giám Đốc	402.713.050
2	Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám Đốc	705.073.140
3	Nguyễn Anh Bính	Phó Tổng Giám Đốc	396.403.150
4	Trương Văn Việt	Phó Tổng Giám Đốc	737.299.610
5	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng	625.677.500
Tổng			2.867.166.450

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Triển vọng kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2025

Thế giới:

Dự báo năm 2025 tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng GDP toàn cầu dự báo tăng trưởng 2,7%-3,2%, ổn định hơn so với năm 2024 nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình dài hạn (3,5%) do căng thẳng địa chính trị, chính sách bảo hộ, và suy yếu ở một số nền kinh tế lớn. WTO dự báo tăng trưởng thương mại hàng hoá đạt 3,3%, hỗ trợ phục hồi nền kinh tế.

Theo dự báo của IMF, năm 2025 dự báo lạm phát toàn cầu giảm từ 5,8%(năm 2024) xuống 4,3% (2025), dự đoán các nước phát triển đạt 2%, tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ, kích thích đầu tư và tiêu dùng.

Việt Nam:

Dự báo trong năm 2025, nhờ chính sách vĩ mô linh hoạt, Chính phủ duy trì ổn định kinh tế, phối hợp tài khoá và tiền tệ, đẩy mạnh đầu tư công để đạt mức GDP tăng trưởng 8% theo Nghị Quyết của chính phủ đề ra.

Còn theo ADB tại Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam dự kiến vẫn vững vàng và dự kiến sẽ phục hồi nhanh trong tương lai gần nhờ tiêu dùng trong nước mạnh, được hỗ trợ bởi lạm phát ở mức vừa phải, lãi suất cho vay doanh nghiệp có xu hướng giảm hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và cải thiện các hoạt động thương mại, cũng như các lĩnh vực khác được dự báo tăng trưởng lành mạnh. Tiêu dùng nội địa sẽ được hỗ trợ bởi lạm phát ở mức vừa phải và tiếp tục tăng trưởng.

Phát triển mạnh thị trường trong nước gắn với mở rộng, đa dạng hóa thị trường quốc tế, nâng cao chất lượng sản phẩm. Phục hồi và phát triển các loại thị trường trái phiếu doanh nghiệp, quyền sử dụng đất, bất động sản, lao động, khoa học công nghệ... Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, nâng cấp các sân bay, bến cảng, hạ tầng đô thị, liên vùng... Tập trung phục hồi, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là

công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất chip bán dẫn. Tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/giảm so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.395.561	1.693.891	1.680.645	-1%
2	Lợi nhuận sau thuế	76.452	54.735	40.510	-26%
3	Vốn chủ sở hữu	681.188	670.841	696.350	4%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,5%	3,2%	2.4%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,2%	8,2%	5.8%	
6	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%(dự kiến)		

Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/giảm so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.395.561	1.692.068	2.220.645	31.2%
2	Lợi nhuận sau thuế	102.276	67.532	115.912	71.6%
3	Vốn chủ sở hữu	729.884	747.718	912.183	22%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	7,3%	4,0%	5.2%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,0%	9,0%	12.7%	
6	Tỷ lệ cổ tức	10%	10% (dự kiến)		

3. Các giải pháp thực hiện:

Kế hoạch trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai các giải pháp để đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

3.1. Hoạt động kinh doanh:

- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng, tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm theo hướng tăng dần các dòng sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao, bổ sung các dòng sản phẩm mới và mở rộng hệ thống điểm bán để gia tăng độ phủ thị trường.
- Tiếp tục cải tiến chính sách bán hàng, ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) trong hoạt động bán hàng và gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- Mở rộng kênh phân phối, tập trung vào thị trường trọng điểm trong và ngoài nước, đặc biệt là các thị trường có nhu cầu cao về vật liệu xây dựng cao cấp như Mỹ, EU và Trung Đông.
- Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ triển lãm chuyên ngành để gia tăng nhận diện thương hiệu và kết nối với các đối tác tiềm năng.
- Xây dựng và triển khai các chiến lược giá linh hoạt, phù hợp với biến động thị trường, tối

ưu hoá lợi nhuận theo từng phân khúc khách hàng.

- Củng cố quan hệ với các đối tác chiến lược, mở rộng hợp tác với các nhà thầu lớn, công ty bất động sản và chuỗi phân phối vật liệu xây dựng để tăng doanh số bán hàng theo kênh dự án.
- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý bán hàng, triển khai hệ thống CRM để tối ưu quy trình chăm sóc khách hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng.
- Tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ kinh doanh, nâng cao kỹ năng bán hàng và tư vấn sản phẩm nhằm mang lại trải nghiệm chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng, áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng, đảm bảo dòng tiền kinh doanh ổn định.
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, phân tích xu hướng tiêu dùng để điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

3.2. Hoạt động sản xuất:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị nhằm tăng năng suất, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật từng thị trường và hướng đến sản xuất xanh.
- Điều chỉnh công thức phối trộn, tối ưu định mức tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, nghiên cứu tái sử dụng phế phẩm sau nung.
- Cải tiến quy trình sản xuất, tinh gọn bộ máy, nâng cao kỹ năng vận hành, quản lý và ứng dụng CNTT vào sản xuất.

3.3. Hoạt động cung ứng:

Năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung vào việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo tính ổn định của nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Các hoạt động chính bao gồm:

- Cải tiến quy trình vận hành chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)
- Triển khai mở rộng hệ thống ERP, tích hợp sâu hơn vào hoạt động cung ứng và logistics nhằm nâng cao khả năng theo dõi, quản lý dữ liệu và tối ưu hóa kế hoạch nhập hàng.
- Áp dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để cải thiện dự báo nhu cầu nguyên vật liệu, giúp điều chỉnh kế hoạch nhập hàng linh hoạt hơn.
- Đẩy mạnh ứng dụng mã QR Code/RFID vào quản lý kho để tăng độ chính xác trong kiểm kê hàng hóa, giảm thất thoát và sai sót trong quá trình nhập - xuất hàng.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống kho bãi
- Đầu tư xây dựng và mở rộng hệ thống kho nguyên liệu và kho thành phẩm tại các vị trí chiến lược nhằm giảm chi phí vận chuyển, nâng cao khả năng dự trữ nguyên vật liệu quan trọng.
- Triển khai mô hình kho thông minh, ứng dụng tự động hóa trong quản lý lưu trữ và vận hành để tối ưu diện tích sử dụng, giảm thiểu hàng tồn kho không cần thiết.
- Xây dựng các trung tâm phân phối theo khu vực, giúp rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu hóa chuỗi logistics.
- Phát triển nguồn nguyên liệu cho sản phẩm đá nung kết
- Tìm kiếm và đánh giá các mỏ nguyên liệu mới có chất lượng ổn định để đảm bảo nguồn cung dài hạn cho sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với các nhà cung cấp nguyên liệu trong nước và quốc tế nhằm giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguồn cung.
- Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để thử nghiệm các nguồn nguyên liệu mới, tối ưu hóa công thức sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phát triển hệ thống nhà cung cấp và điều chỉnh chính sách mua hàng
- Mở rộng danh mục nhà cung cấp để đảm bảo tính đa dạng và linh hoạt trong chuỗi cung ứng.
- Tiếp tục đàm phán hợp đồng dài hạn với các đối tác chiến lược, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định về số lượng, chất lượng và giá cả cạnh tranh.
- Cải thiện các tiêu chí đánh giá nhà cung cấp nhằm nâng cao chất lượng nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ hàng lỗi và tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng đầu vào.
- Xây dựng chính sách mua hàng linh hoạt hơn, phù hợp với biến động thị trường và kế hoạch sản xuất thực tế của Công ty.

3.4. Hoạt động tài chính

- Giám sát chặt chẽ việc triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 nhằm đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, bao gồm: doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.632.837 triệu đồng (tăng 55,6% so với năm 2024), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 209.465 triệu đồng (tăng 210,2% so với năm 2024), và duy trì tỷ lệ cổ tức ở mức 10%.
- Triển khai các phương án huy động vốn phù hợp nhằm đảm bảo đủ nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2025, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và sử dụng vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính, đặc biệt trong bối cảnh vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến tăng 22% so với năm 2024, lên mức 912.183 triệu đồng.
- Tăng cường kiểm soát ngân sách và dòng tiền thu chi để đảm bảo khả năng thanh khoản, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với các biến động của thị trường tài chính, bao gồm rủi ro về lãi suất, tỷ giá và xu hướng điều chỉnh chính sách tiền tệ trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh các giải pháp thu hồi công nợ đúng hạn, kiểm soát tồn kho nhằm tối ưu hóa vòng quay vốn và cải thiện hiệu quả sử dụng dòng tiền, hỗ trợ việc đạt mục tiêu nâng cao tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu lên 23% trong kế hoạch hợp nhất năm 2025.
- Thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo minh bạch và kịp thời; đồng thời tăng cường hoạt động quan hệ cổ đông nhằm củng cố niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

3.5. Hoạt động hành chính nhân sự và các hoạt động chức năng khác:

- Cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất: Công ty tiếp tục chỉnh trang khu vực nhà máy, tăng cường mảng xanh, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an ninh và an toàn lao động.
- Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn hoạt động: Công ty tiếp tục duy trì và cải tiến tiêu chuẩn 6S, CTPAT, SEDEX, đồng thời triển khai kế hoạch đạt chứng nhận BSCI và các tiêu chuẩn quốc tế khác nhằm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và nâng cao uy tín thương hiệu.
- Đào tạo và phát triển nhân sự: Duy trì công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng phục vụ khách hàng cho nhân viên và chuyên viên. Đồng thời, triển khai kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ quản lý, giúp nâng cao năng lực điều hành và phát triển đội ngũ kế thừa.
- Thu hút nhân tài và nâng cao chế độ đãi ngộ: Cải thiện chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao, điều chỉnh chính sách phúc lợi, tăng thu nhập cho người lao động nhằm giữ chân nhân tài và nâng cao hiệu suất làm việc.

- Xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp: Tiếp tục phát triển và lan tỏa văn hóa Royal không chỉ trong nội bộ mà còn đến khách hàng, cổ đông, đối tác, góp phần xây dựng thương hiệu bền vững.
- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, triển khai hệ thống ERP để đồng bộ hóa dữ liệu, tối ưu quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả quản lý.
- Trách nhiệm xã hội và hoạt động cộng đồng: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Thực hiện nhiệm vụ theo định hướng chiến lược: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2024

TT	Cổ đông	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đinh Việt Anh	031065006785	357A/7 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	9.360.000	20,80%
2	Lê Thị Vi Na	051185010409	Tổ 6, Ấp 1B, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	8.874.000	19,72%
3	Nguyễn Thị Lê	051185000050	Khu phố Phước Lập, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	6.786.000	15,08%
				25.020.000	55,60%

350145
CÔNG
CỔ PH
XUẤT V
OÀNG
TRACH

- Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của Công ty là các tổ chức và cá nhân trong nước. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 04/07/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập vào năm 2009, đến nay đã gần 15 năm nên cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

- Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	138	45.000.000	450.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	138	45.000.000	450.000.000.000	100%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng	138	45.000.000	450.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia ngày 31/12/2024

5. Tổ chức nhân sự và người lao động:

Số lượng người lao động:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong 2 năm gần nhất của Công ty mẹ là 590 người.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lượng người lao động trong Công ty mẹ là 588 người.

Cơ cấu lao động của Công ty mẹ như sau:

TT	Trình độ	31/12/2022		31/12/2023		31/12/2024	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ người lao động	719	100,00	621	100,00	588	100,00
1	Trên đại học	4	0,55	3	0,48	5	0,81
2	Trình độ đại học và tương đương	143	19,89	132	21,26	115	20,77
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	123	17,11	120	19,32	148	23,82
4	Trình độ sơ cấp, phổ thông, cơ sở	449	62,45	366	58,94	320	51,53
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	719	100,00	621	100,00	588	100,00
1	Hợp đồng không thời hạn	326	45,34	269	43,32	256	43,53
2	Hợp đồng xác định thời hạn	393	54,66	352	56,68	332	56,47
3	Hợp đồng thời vụ	0	0,00	0	0,00	0	0,00

Nguồn: CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia



Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

❖ Thời gian làm việc:

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với cán bộ công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo tiến độ sản xuất, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty thỏa thuận với Người lao động để thực hiện làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

❖ Điều kiện làm việc:

Công ty có văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát cho đội ngũ lao động trong Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công ty tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên hàng năm nhằm đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất, chế độ ốm đau thai sản và các chế độ của người lao động luôn được thực hiện đầy đủ theo Luật Lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư cho công tác vệ sinh môi trường bằng việc hàng năm ký hợp đồng đo chất lượng môi trường làm việc tại các vị trí làm việc của người lao động.

❖ Chính sách tiền lương:

- Công ty xây dựng quy chế trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và cạnh tranh trên nguyên tắc trả lương gắn với trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên công tác và cấp bậc của chức danh công việc mà NLD được bổ nhiệm.
- Mức lương tham gia bảo hiểm xã hội của CB-CNV được ghi rõ trong hợp đồng lao động bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định và chi trả đầy đủ các khoản phụ cấp, tiền lương ngừng việc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty thực hiện chính sách điều chỉnh lương định kỳ hàng năm, thời hạn xem xét điều chỉnh lương vào quý 2 hàng năm. Tùy tình hình sản xuất kinh doanh và điều chỉnh của pháp luật lao động về tiền lương, công ty sẽ tổ chức đánh giá kết quả công việc và tiến hành điều chỉnh/nâng bậc lương theo quy định của công ty tùy thuộc vào kết quả đánh giá. Các tiêu chí đánh giá sẽ bao gồm nhưng không giới hạn những yếu tố sau:
 - + Mức độ thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng, tinh thần và thái độ làm việc;
 - + Mức độ thực hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động của Công ty;
 - + Thâm niên làm việc tại Công ty.
 - + Những đóng góp đặc biệt, có giá trị cao của người lao động vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cho Công ty

❖ Chính sách tiền thưởng:

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động trên nguyên tắc gắn liền với hiệu quả sản

xuất kinh doanh, thành tích cá nhân và những đóng góp của NLĐ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tính tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định, quy chế Công ty của NLĐ. Tiền thưởng chỉ cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BTGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BTGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

❖ **Chính sách trợ cấp:**

- Trợ cấp thôi việc/mất việc/tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động: áp dụng khi NLĐ thôi việc/mất việc/bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động. Thủ tục và mức chi trả trợ cấp tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trợ cấp cho hoàn cảnh khó khăn: Tùy từng trường hợp, Công ty sẽ xem xét và quyết định mức trợ cấp và hình thức trợ cấp phù hợp cho từng trường hợp khó khăn căn cứ trên đề xuất từ đơn vị chức năng, kết quả thẩm tra và tham mưu từ phòng Nhân sự.

❖ **Chính sách đào tạo:**

- Tất cả các CB-CNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm; ngoài ra Công ty cũng khuyến khích CB-CNV chủ động tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí.
- Hàng năm Công ty tổ chức cho CB-CNV xuất sắc tham gia những khóa học bổ sung, hoàn thiện kiến thức để đảm nhận những công việc ở tầm cao hơn: Khóa Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, khóa đào tạo giảng viên nội bộ, khóa nâng cao năng lực chuyên môn, ...
- Công ty chú trọng tới công tác đào tạo nội bộ: Đào tạo xây dựng Chiến lược, kế hoạch, đào tạo về ISO, 5S hay những buổi chia sẻ về kỹ năng mềm (Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,...) ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng những buổi đào tạo nội bộ này tạo ra sự gắn kết và chia sẻ của các CB-CNV Công ty.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty cung cấp những chính sách hỗ trợ và phúc lợi cao hơn yêu cầu pháp luật sau để NLĐ yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty:

- Hỗ trợ bữa ăn giữa ca miễn phí, phương tiện đưa đón, di chuyển cho NLĐ làm việc tại Công ty;
- Phụ cấp di chuyển, xăng, xe, điện thoại, công tác phí phù hợp để thuận lợi tiến hành công

việc,

- Thực hiện đầy đủ chính sách thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ tai nạn lao động, tang chế, kết hôn;
- Trang bị bảo hiểm tai nạn và dịch vụ y tế 24/24 cho toàn thể NLĐ làm việc tại Công ty;
- Hỗ trợ toàn phần / một phần chi phí đóng thuế thu nhập cá nhân cho NLĐ;
- Công ty tham gia làm thành viên của tổ chức SEDEX (một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập với mục đích hoạt động nhằm định hướng cải tiến đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng toàn cầu) để đánh giá và áp dụng các tiêu chuẩn lao động quốc tế vào Công ty, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cao nhất cho NLĐ.

❖ **Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:**

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

6. Chính sách cổ tức:

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức (tiền mặt hoặc cổ phiếu) hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông (ngày chốt quyền) để chia cổ tức. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền sẽ được quyền nhận cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu).

Tỷ lệ cổ tức của Công ty giai đoạn 2020 – 2024

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ chi trả	78,77%	0%	0%	10%	10%(dự kiến)
Hình thức	Bằng cổ phiếu	-	-	tiền mặt	
Thời gian	Tháng 1/2021	-	-	Tháng 9/2024	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm 2021-2024

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 2023, lợi nhuận năm 2021 và 2022 được giữ lại để tái đầu tư nên Công ty không chi trả cổ tức của năm 2021 và 2022.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024:

Đồng thuận với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, năm 2024 tiếp tục là một năm kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng kéo dài từ các yếu tố địa chính trị bất ổn như xung đột Nga - Ukraine, chiến sự tại Trung Đông, cùng với xu thế bảo hộ thương mại và lạm phát còn dai dẳng ở nhiều quốc gia. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 chỉ đạt khoảng 2,7%, là mức thấp nhất trong giai đoạn hậu đại dịch (ngoại trừ năm 2020).

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi ấn tượng với tăng trưởng GDP đạt 7,09%, nhờ xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, dòng vốn đầu tư nước ngoài ổn định và kiểm soát lạm phát hiệu quả. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất tuy đã giảm về cuối năm vẫn ở mức cao trong phần lớn thời gian, gây áp lực chi phí tài chính lớn cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đầy biến động như vậy, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để lãnh đạo và điều hành Công ty một cách linh hoạt, chủ động, bám sát thị trường, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời để duy trì tăng trưởng doanh thu, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Một số kết quả đáng chú ý:

- Doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 1.692 tỷ đồng, tăng 21,2% so với năm 2023, đạt 81,3% kế hoạch năm trong bối cảnh nhà máy đá nung kết chưa chính thức hoạt động thương mại.
- Doanh thu công ty mẹ đạt 1.694 tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 67,5 tỷ đồng, giảm 34% so với năm trước và chỉ đạt 56,3% kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do chi phí đầu tư và vận hành phát sinh trong khi nhà máy đá nung kết chưa tạo ra doanh thu.
- Mặc dù lợi nhuận suy giảm, Công ty vẫn duy trì mức cổ tức 10% trên vốn điều lệ, thể hiện cam kết bảo đảm quyền lợi của cổ đông và sự ổn định tài chính dài hạn.

Ngoài ra, một số dấu mốc quan trọng trong năm 2024 cũng cần được ghi nhận:

- Ngày 12/12/2024, cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đánh dấu bước ngoặt lớn trong hành trình phát triển, mở ra cơ hội huy động vốn và nâng cao tính minh bạch trong quản trị.
- Tiến độ đầu tư nhà máy Royal Sintered Stone đúng kế hoạch, đến cuối năm đã hoàn thành xây dựng cơ bản và đang lắp đặt thiết bị, dự kiến sẽ đi vào vận hành thương mại từ tháng 4/2025. Dự án này là nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng đột phá trong trung và dài hạn.
- Về mặt tổ chức, Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, đẩy mạnh chuyển đổi số, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, phát triển thị trường xuất khẩu, đặc biệt là tại Mỹ. Tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu tiếp tục được củng cố, hướng tới mục tiêu chiếm 70% sản lượng sản xuất từ năm 2025.
- Về nhân sự, Công ty đã mở rộng quy mô với tổng số lượng nhân sự lên 658 người vào cuối năm 2024, đồng thời triển khai nhiều chương trình đào tạo, nâng cao văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc.

Nhìn chung, năm 2024 là năm Công ty giữ vững ổn định, duy trì tăng trưởng doanh thu tích cực, đồng thời hoàn tất các bước chuẩn bị quan trọng cho giai đoạn tăng trưởng bền vững trong giai đoạn

hậu IPO. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, đồng thời cam kết tiếp tục đồng hành, định hướng chiến lược để Công ty phát triển vững mạnh, tối ưu hóa giá trị cho cổ đông.

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2024

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH 2024/ TH 2023	% TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.395.561	1.400.000	1.693.891	121,4%	121,0%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.395.561	2.082.000	1.692.068	121,2%	81,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	76.452	70.000	54.735	71,6%	78,2%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	102.276	120.000	67.704	66,0%	56,3%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	10%	10%			



2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

2.1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 22 Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó các nhóm nội dung chính gồm:

Số lượng Nghị quyết/Quyết định được ban hành	Nội dung thông qua
01 Nghị quyết	Thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.
02 Nghị quyết	Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và thông qua Phương pháp tính giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty.
08 Nghị quyết	Vay vốn ngân hàng

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành trong năm 2024 của HĐQT được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

2.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định pháp luật hiện hành. Công tác giám sát được triển khai toàn diện và xuyên suốt trong suốt năm, tập trung vào việc đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ trong điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Cụ thể:

- Chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 07/04/2024, bảo đảm đúng quy trình, minh bạch và hiệu quả.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, bảo đảm các mục tiêu chiến lược được cụ thể hóa thành các kế hoạch hành động thực tiễn.
- Chỉ đạo và giám sát việc tuân thủ chế độ báo cáo tài chính định kỳ, bao gồm Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2024; đảm bảo thời hạn, tính chính xác và phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định công bố thông tin.
- Chủ trì các cuộc họp định kỳ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân tích tình hình hoạt động, đồng thời phối hợp xây dựng các giải pháp ứng phó linh hoạt với diễn biến khó khăn của thị trường.
- Giám sát chặt chẽ việc triển khai Dự án Nhà máy sản xuất Đá nung kết 4.0 do Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone làm chủ đầu tư, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư theo kế hoạch.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu RYG trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, qua đó đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình minh bạch hóa hoạt động và nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trên thị trường vốn.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ, nhằm tăng cường tính kỷ luật và chuẩn hóa hoạt động điều hành trong toàn hệ thống.
- Giám sát công tác công bố thông tin, bảo đảm tính minh bạch, kịp thời và chính xác theo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý và thị trường chứng khoán.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, tập trung vào việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất, tài chính và tối ưu hóa nguồn lực.

Thông qua các hoạt động giám sát chặt chẽ, HĐQT ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng hạn và có trách nhiệm đối với các nội dung được giao. Trước những khó khăn chung của nền kinh tế, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ, nỗ lực cao độ nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

3. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2024:

3.1. Thu nhập:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Đinh Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	907.774.280
2	Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	402.713.050
3	Phạm Hữu Phú	Thành viên HĐQT	0
Tổng			1.310.487.330

3.2. Chi phí hoạt động: Không có

3.3. Lợi ích khác: Không có

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

4.1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- Hội đồng quản trị Công ty hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập, là Ông Phạm Hữu Phú.
- Với kiến thức chuyên môn sâu rộng, kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính và phát triển chiến lược, Ông Phạm Hữu Phú đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc tư vấn, phản biện và đồng hành cùng Hội đồng quản trị trong các quyết sách quan trọng của Công ty.
- Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tích cực đóng góp ý kiến, đồng thời thực hiện quyền biểu quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền. Sự tham gia hiệu quả của thành viên độc lập đã góp phần đảm bảo nguyên tắc minh bạch trong hoạt động quản trị, kiểm soát xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty cũng như cổ đông, đặc biệt là các cổ đông thiểu số.

4.2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò chỉ đạo và điều hành hiệu quả, với các quyết sách linh hoạt, kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thích ứng với bối cảnh nhiều biến động từ môi trường kinh tế - chính trị toàn cầu và những khó khăn nội tại của nền kinh tế trong nước.
- Hội đồng quản trị đã ban hành đầy đủ và đúng hạn các Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền, tập trung vào chỉ đạo điều hành, kịp thời điều chỉnh các định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024 đúng mục tiêu, minh bạch và hiệu quả.
- Với sự đồng hành sát sao của HĐQT, Công ty đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó nổi bật là việc niêm yết cổ phiếu thành công trên HOSE, duy trì tăng trưởng doanh thu, đảm bảo dòng tiền hoạt động và chuẩn bị nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

5. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đối với HĐQT và Ban TGD:

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của UBKT, cụ thể như sau:

- Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đồng thời duy trì các kênh trao đổi chính thức và phi chính thức để kịp thời nắm bắt tình hình điều hành.
- Tiến hành giám sát thường xuyên thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, cũng

như tiếp xúc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty so với các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Rà soát, giám sát tính trung thực, hợp lý và tuân thủ pháp luật của các báo cáo tài chính bao gồm báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2024, đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm tra, đánh giá số liệu tài chính.
- Giám sát công tác tổ chức và điều hành Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định pháp luật hiện hành và các quy trình công bố thông tin đã ban hành; đồng thời thực hiện đánh giá độc lập các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Lập và trình các báo cáo giám sát định kỳ cho Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ các kết luận, kiến nghị và đề xuất hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro và minh bạch tài chính.

UBKT ghi nhận sự phối hợp tích cực và hiệu quả từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng giám sát. Các đơn vị được giám sát đã chủ động cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết, qua đó giúp UBKT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao tính minh bạch, chuẩn mực trong quản trị doanh nghiệp của Công ty.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2025:

Đối với Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu Tư Hoàng Gia:

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi Công ty chuyển sang giai đoạn phát triển sau niêm yết, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khai thác hiệu quả hệ sinh thái sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp. Hội đồng Quản trị xác định các định hướng trọng tâm như sau:

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gạch ốp lát truyền thống thông qua việc tái cấu trúc danh mục sản phẩm, ưu tiên phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu hướng tiêu dùng tại thị trường nội địa và quốc tế.
- Nhanh chóng đưa ngành hàng đá nung kết (Sintered Stone) vào hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước chiếm lĩnh thị phần trong và ngoài nước. Đây sẽ là ngành hàng chủ lực trong chiến lược mở rộng sản phẩm và tăng trưởng dài hạn của Công ty.
- Tăng cường hoạt động thương mại và hợp tác chiến lược, đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt hướng đến các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, châu Âu, Trung Đông và Đông Nam Á. Song song, phát triển mô hình kinh doanh dự án để gia tăng doanh số từ các chuỗi khách sạn, resort và trung tâm thương mại cao cấp.
- Tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số toàn diện, hoàn thiện việc triển khai hệ thống ERP và các công cụ quản trị hiện đại để tối ưu hóa hoạt động sản xuất, bán hàng, tài chính và chăm sóc khách hàng, hướng tới mô hình quản trị tinh gọn - minh bạch - hiệu quả.
- Tăng cường năng lực tài chính, kiểm soát dòng tiền hiệu quả, khai thác các cơ hội huy động vốn từ thị trường chứng khoán sau khi cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết trên HOSE vào cuối năm 2024, nhằm phục vụ chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Đối với Công ty con - Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu Tư Hoàng Gia Khang:

Xây dựng Công ty trở thành một hình mẫu về Đá nung kết – Sintered Stone và thương hiệu Đá nung

kết hàng đầu tại Châu Á và Thế giới, qua đó góp phần nâng tầm Royal trở thành thương hiệu hàng đầu của khu vực.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/giảm so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.395.561	1.693.891	1.680.645	-1%
2	Lợi nhuận sau thuế	76.452	54.735	40.510	-26%
3	Vốn chủ sở hữu	681.188	670.841	696.350	4%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,5%	3,2%	2,4%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,2%	8,2%	5,8%	
6	Tỷ lệ cổ tức	10%			

Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/giảm so với 2024
1	Doanh thu thuần	1.395.561	1.692.068	2.220.645	31,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	102.276	67.532	115.912	71,6%
3	Vốn chủ sở hữu	729.884	747.718	912.183	22%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	7,3%	4,0%	5,2%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,0%	9,0%	12,7%	
6	Tỷ lệ cổ tức	10%			

3. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển bền vững của Công ty, cụ thể như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo đúng quy định

pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời triển khai hiệu quả các nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội.

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bao gồm mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro.
- Tiếp tục phát triển và nâng tầm thương hiệu Royal, đẩy mạnh chiến lược xây dựng thương hiệu sản phẩm theo định hướng “xanh - ECO”, gia tăng hàm lượng giá trị bền vững trong từng dòng sản phẩm. Đồng thời, định vị rõ ràng phân khúc sản phẩm cho từng thị trường mục tiêu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt tại thị trường quốc tế.
- Đưa dự án đầu tư Nhà máy Đá nung kết Royal Sintered Stone đi vào vận hành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đầu tư, qua đó kịp thời bổ sung ngành hàng chiến lược mới vào danh mục sản phẩm kinh doanh, tạo động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hệ thống quy chế nội bộ và cơ chế quản trị theo hướng tinh gọn, minh bạch và hiệu quả, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chuẩn hóa quy trình ra quyết định và phân cấp điều hành.
- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, hoàn thiện triển khai hệ thống ERP và ứng dụng công nghệ thông tin vào toàn bộ chuỗi giá trị - từ sản xuất, cung ứng, bán hàng đến tài chính, quản trị nguồn nhân lực - nhằm nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chi phí và cải thiện hiệu quả vận hành.

Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và quốc tế, chủ động cập nhật tình hình vĩ mô, ngành nghề và nhu cầu tiêu dùng để đưa ra các quyết sách điều hành linh hoạt, kịp thời. Tận dụng tối đa các lợi thế cạnh tranh và nguồn lực nội tại nhằm duy trì vị thế của Công ty trên thị trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

KẾT LUẬN

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết sẽ tiếp tục đồng hành, điều hành và giám sát hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy mọi nguồn lực, vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Chúng tôi luôn trân trọng và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và những ý kiến đóng góp quý báu từ Quý cổ đông, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động, hướng đến xây dựng Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh, bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông trong dài hạn.

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (“UBKT”) NĂM 2024

1. Cơ cấu nhân sự của UBKT

Stt	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT
1	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch UBKT	01/01/2022
2	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên UBKT	01/01/2022

2. Tổng kết các cuộc họp của UBKT

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Các kết luận, kiến nghị
1	Ông Phạm Hữu Phú	2/2	100%	100%	- Cuộc họp ngày 05/07/2024: Hợp đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2024. - Cuộc họp ngày 30/12/2024: Hợp đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị trong năm 2024; Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan; Thảo luận kế hoạch làm việc trọng tâm Quý 1/2025. ➢ <i>Tại tất cả cuộc họp, UBKT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty.</i>
2	Ông Đinh Việt Anh	2/2	100%	100%	

3. Đánh giá về các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã từng bước tăng cường vai trò giám sát đối với các giao dịch giữa Công ty, công ty con với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ; đồng thời theo dõi các giao dịch giữa Công ty với các tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc từng giữ chức vụ quản lý trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm phát sinh giao dịch.

Các giao dịch trên đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. UBKT nhận thấy các giao dịch này đã được công khai, minh bạch và không có dấu hiệu mâu thuẫn lợi ích hoặc gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Việc tuân thủ các quy định về giao dịch với bên liên quan đã góp phần nâng cao chuẩn mực quản trị

doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT trong năm 2024

Thù lao: UBKT không hưởng thù lao;

Chi phí hoạt động: Không có;

Các lợi ích khác: Không có.

5. Kết quả giám sát báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

5.1. Kết quả giám sát đối với việc lập Báo cáo tài chính của Công ty

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát toàn diện quy trình lập và công bố các Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty, bao gồm cả báo cáo tài chính riêng và hợp nhất. Việc giám sát được tiến hành trước khi các báo cáo được trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo đúng quy định pháp luật. Kết quả giám sát ghi nhận như sau:

- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, hợp lý, tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định pháp luật hiện hành. Ủy ban Kiểm toán thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - về việc Báo cáo tài chính năm 2024 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã phản ánh khách quan, đầy đủ tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ.
- Công tác kế toán, ghi sổ, lưu trữ chứng từ, lập báo cáo được thực hiện đúng quy trình, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý liên quan, đảm bảo tính minh bạch, phản ánh chính xác tình hình tài chính của Công ty.
- Trong suốt quá trình lập và kiểm toán báo cáo tài chính, Ủy ban Kiểm toán đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập và Khối Tài chính - Kế toán, thực hiện việc trao đổi thông tin, rà soát và phản biện kịp thời các nội dung liên quan nhằm bảo đảm chất lượng báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Qua công tác giám sát, Ủy ban Kiểm toán không ghi nhận bất kỳ sai sót trọng yếu, gian lận hay rủi ro gian lận tiềm tàng nào trong quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2024.
- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ đúng thời hạn và đầy đủ nội dung theo quy định áp dụng cho công ty đại chúng quy mô lớn, góp phần nâng cao tính minh bạch và tuân thủ trong quản trị tài chính.

5.2. Kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát quá trình cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập đối với Công ty, với các kết luận cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về uy tín, năng lực chuyên môn, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực trong việc đưa ra ý kiến kiểm toán. Đơn vị kiểm toán cũng đã đảm bảo tiến độ và thời hạn hoàn thành theo đúng cam kết hợp đồng.
- Trong năm, đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (bao gồm cả báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Phạm vi, nội dung, phương pháp và thời gian kiểm toán được thực hiện đúng theo thỏa thuận hợp đồng, đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thông lệ chuyên môn quốc tế.

- Ủy ban Kiểm toán đã duy trì trao đổi thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập, đặc biệt trong giai đoạn lập báo cáo kiểm toán, để làm rõ các vấn đề chuyên môn và các nội dung liên quan đến Báo cáo tài chính, qua đó đảm bảo tính minh bạch, khách quan trước khi báo cáo kiểm toán chính thức được phát hành.
- Qua quá trình giám sát, UBKT đánh giá cao tinh thần hợp tác, chuyên nghiệp của đơn vị kiểm toán độc lập, đồng thời không ghi nhận bất kỳ vấn đề bất thường hoặc sai phạm trong quá trình thực hiện dịch vụ kiểm toán.

5.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2024

Tình hình tài chính của Công ty được duy trì tốt. Việc kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài sản của Công ty được thực hiện tốt. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, chủ động đưa ra các phương án thực hiện trong điều kiện diễn biến rất phức tạp của nền kinh tế thị trường trong năm 2023 để đạt được kết quả kinh doanh ổn định với hệ số an toàn tài chính cao.

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2024

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH 2024/ TH 2023	% TH 2024/ KH 2024
1	Doanh thu:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.395.561	1.400.000	1.693.891	121,4%	121,0%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.395.561	2.082.000	1.692.068	121,2%	81,3%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN:					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	76.452	70.000	54.735	71,6%	78,2%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	102.276	120.000	67.532	66,0%	56,3%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	10%	10%			

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện đánh giá định kỳ đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro của Công ty, ghi nhận một số kết quả như sau:

- Công ty đã ban hành và tuân thủ nghiêm túc các quy trình, chính sách kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản quản trị nội bộ hiện hành. Hệ thống kiểm soát nội bộ đã hỗ trợ tốt cho công tác điều hành, quản lý và phòng ngừa rủi ro trong toàn doanh nghiệp.
- Nhận thức về rủi ro và tầm quan trọng của quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cải thiện rõ rệt thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ, đào tạo chuyên đề và tích hợp vào các quy trình tác nghiệp. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả bền vững, việc lan tỏa văn hóa quản trị rủi ro cần tiếp tục được duy trì và củng cố trên toàn hệ thống theo các cấp độ khác nhau.

- Khung quản trị rủi ro, danh mục rủi ro trọng yếu và ma trận đánh giá rủi ro đã bước đầu được thiết lập, phù hợp với đặc thù ngành nghề và giai đoạn phát triển của Công ty. Tuy nhiên, tiến độ triển khai cần được đẩy nhanh hơn nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống nhận diện, đo lường, giám sát và ứng phó rủi ro.
- Hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm tra tuân thủ đã được tăng cường trong năm 2024, với việc bổ sung nguồn lực và mở rộng phạm vi kiểm tra tại các bộ phận chức năng, góp phần nâng cao tính minh bạch, kỷ luật vận hành và tuân thủ pháp lý.
- Tuy nhiên, công tác theo dõi, khắc phục sau kiểm tra và cơ chế cảnh báo sớm rủi ro vẫn còn dư địa để cải thiện, đặc biệt là trong việc tăng cường phản hồi hành động khắc phục, cập nhật thường xuyên các biện pháp phòng ngừa và đánh giá lại hiệu lực của hệ thống kiểm soát sau khi triển khai thực tế.
- Ủy ban Kiểm toán khuyến nghị Ban Điều hành tiếp tục đầu tư nguồn lực, công nghệ và đào tạo để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, đảm bảo hỗ trợ tối ưu cho mục tiêu phát triển bền vững và quản trị theo chuẩn mực quốc tế.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát toàn diện hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành thông qua các hình thức:

- Trực tiếp tham dự và theo dõi các cuộc họp định kỳ hoặc họp chuyên đề của HĐQT và Ban Điều hành.
- Giám sát thông qua hệ thống báo cáo và các buổi làm việc trực tiếp với HĐQT, Ban Điều hành để cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và điều hành tài chính.
- Xem xét, đối chiếu và giám sát tính trung thực, hợp lý của các báo cáo tài chính quý, năm đã được kiểm toán, đồng thời làm việc với Ban Điều hành và đơn vị kiểm toán độc lập để đánh giá hiệu quả hoạt động dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt.
- Giám sát quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin và các vấn đề quản trị công ty, tổ chức bộ máy và nhân sự cấp cao.
- Cùng HĐQT và Ban Điều hành xây dựng chính sách quản trị rủi ro, tham gia đề xuất giải pháp xử lý các rủi ro phát sinh trong hoạt động vận hành của Công ty.
- Lập các báo cáo giám sát định kỳ gửi HĐQT theo quy định.

Kết quả giám sát ghi nhận:

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thể hiện vai trò chỉ đạo chiến lược và tổ chức điều hành hiệu quả trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động.
- Các phiên họp của HĐQT và Ban Điều hành được tổ chức đúng quy định, nội dung bàn thảo tập trung, có trọng tâm và phù hợp với thẩm quyền.
- HĐQT đã ban hành các định hướng phát triển chiến lược, kế hoạch đầu tư trung - dài hạn, chỉ

350145
CÔNG
CỔ PH
XUẤT V
JANG
RACH -

đạo lĩnh hoạt theo sát thực tế thị trường và triển khai hiệu quả các mục tiêu năm 2024.

- Ban Điều hành điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT, chủ động cập nhật và phản ứng nhanh với các diễn biến thị trường, đặc biệt trong giai đoạn nền kinh tế giảm tốc từ giữa năm 2024.
- Các chính sách, quyết định điều hành được phân tích kỹ lưỡng, linh hoạt và nhạy bén, góp phần giữ vững hoạt động kinh doanh, ổn định dòng tiền, duy trì niềm tin của khách hàng và tăng cường gắn kết nội bộ.
- HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, không ghi nhận trường hợp vi phạm hoặc sai sót trọng yếu nào từ các cơ quan quản lý Nhà nước trong năm 2024.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cổ đông trong khuôn khổ thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, cụ thể như sau:

- UBKT luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý liên quan, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin, tài liệu và tổ chức các buổi làm việc để thực hiện công tác giám sát đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc định hướng xây dựng chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường quản trị rủi ro và hoàn thiện khung quản trị công ty, đồng thời tham gia đóng góp ý kiến cho các nội dung trọng tâm cần thực hiện trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Ủy ban Kiểm toán thực hiện việc báo cáo định kỳ về kết quả giám sát lên Hội đồng quản trị, kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh, kiến nghị các biện pháp cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và tuân thủ trong toàn Công ty.
- Thông qua quá trình phối hợp tích cực, UBKT đánh giá cao sự đồng hành, hợp tác từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và sự ủng hộ của các cổ đông đối với công tác giám sát, góp phần đảm bảo hoạt động quản trị Công ty được thực hiện minh bạch, hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tiếp tục triển khai và tăng cường các công tác sau nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong thời gian tới:

- Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ tại các phòng/ban chức năng, hướng tới việc chuẩn hóa hoạt động, nâng cao tính chuyên nghiệp trong điều hành, từ đó cải thiện hiệu suất làm việc và giảm thiểu rủi ro vận hành.
- Tăng cường công tác khắc phục và phòng ngừa sau kiểm tra, đặc biệt là việc rà soát, đánh giá lại tính hiệu lực của các biện pháp đã triển khai để bảo đảm hiệu quả bền vững trong công tác kiểm tra – giám sát nội bộ.
- Triển khai đầy đủ mô hình và cơ chế vận hành của hệ thống quản trị rủi ro và kiểm tra tuân thủ, áp dụng không chỉ tại Công ty mẹ mà còn tại các công ty con và đơn vị trực thuộc, bảo

3505
TY
IN
DẤU T
GIA
ĐỒNG

đảm tính đồng bộ và hiệu quả trong toàn hệ thống.

- Tăng cường kiểm soát tuân thủ pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực thuế và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, bảo đảm các công ty trong hệ thống hoạt động đúng quy định, hạn chế rủi ro pháp lý và bảo vệ uy tín thương hiệu trên thị trường.
- Ủy ban Kiểm toán tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và sự điều hành quyết liệt, chủ động của Ban Điều hành, các kiến nghị trên sẽ được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giám sát, hỗ trợ hiệu quả cho Hội đồng quản trị trong việc bảo đảm hoạt động quản trị doanh nghiệp được thực hiện đúng pháp luật, minh bạch và hiệu quả, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 như sau:

- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và chuẩn mực quản trị công ty hiện hành, góp phần nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, tập trung vào các yếu tố pháp lý, tính minh bạch, tuân thủ và hiệu quả trong điều hành, đảm bảo hoạt động quản lý phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Giám sát việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được triển khai đúng định hướng, đúng tiến độ và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, yêu cầu quản lý và quy chế nội bộ.
- Tiếp tục kiến nghị và hỗ trợ hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty và thông lệ quản trị tiên tiến.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ, thông qua việc triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 đã được phê duyệt, đồng thời rà soát, cập nhật các quy trình kiểm toán phù hợp với định hướng phát triển và quy mô hoạt động của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của UBKT đã được Hội đồng quản trị thông qua, bảo đảm thực hiện vai trò độc lập, khách quan và hiệu quả trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VÀ CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	3501459505	Do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Đinh Việt Anh Ông Phạm Hữu Phú Ông Trịnh Xuân Hùng	Chủ tịch Thành viên Thành viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Trương Văn Việt Ông Phan Bá Hiệu Ông Nguyễn Anh Bính Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kế Toán Trưởng
BAN KIỂM TOÁN	Ông Phạm Hữu Phú Ông Đinh Việt Anh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ khi cơ sở này không còn thích hợp.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt

động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VÀ CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (“Công ty”) và các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2025, được trình bày từ trang 06 đến trang 45.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.526.027.552.999	1.125.007.425.186
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.242.862.847	17.925.609.914
Tiền	42.242.862.847	17.925.609.914
Đầu tư tài chính ngắn hạn	158.435.580.071	22.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22.500.000.000	22.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	598.536.744.324	674.861.964.961
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	479.337.975.915	498.822.066.903
Trả trước cho người bán ngắn hạn	80.307.254.618	129.256.146.405
Phải thu ngắn hạn khác	38.891.513.791	46.783.751.653
Hàng tồn kho	683.944.075.529	389.075.060.479
Tài sản ngắn hạn khác	42.868.290.228	20.644.789.832
Chi phí trả trước ngắn hạn	6.582.012.374	5.605.632.347
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	36.286.277.854	15.039.157.485
TÀI SẢN DÀI HẠN	945.184.229.393	556.632.994.621
Các khoản phải thu dài hạn	6.246.856.657	2.611.386.300
Phải thu dài hạn khác	6.246.856.657	2.611.386.300
Tài sản cố định	293.145.285.013	331.159.409.367
Tài sản cố định hữu hình	174.016.757.053	232.046.840.562
Nguyên giá	577.478.370.323	623.597.971.567
Giá trị hao mòn lũy kế	(403.461.613.27)	(391.551.131.005)
Tài sản cố định thuê tài chính	34.315.050.213	34.315.050.213
Nguyên giá	67.409.423.358	52.411.322.590
Giá trị hao mòn lũy kế	(11.073.352.951)	(18.096.272.377)
Tài sản cố định vô hình	62.792.457.553	64.797.518.592
Nguyên giá	68.204.471.219	68.204.471.219

50
CÔ
CỔ
XUẤT
ĐẢN
TRAC

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
Giá trị hao mòn lũy kế	(5.412.013.666)	(3.406.952.627)
Tài sản dở dang dài hạn	460.417.449.070	38.931.017.089
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	460.417.449.070	38.931.017.089
Đầu tư tài chính dài hạn	114.999.404.677	114.999.404.677
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	128.032.218.869	114.499.404.677
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.000.000.000	3.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	54.342.419.784	68.931.777.188
Chi phí trả trước dài hạn	47.036.738.493	61.071.362.374
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	370.021.161	
Lợi thế thương mại	6.935.660.130	7.860.414.814
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.471.211.782.392	1.681.640.419.807

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	1.723.292.419.169	951.756.693.817
Nợ ngắn hạn	1.338.082.965.264	913.629.200.758
Phải trả người bán ngắn hạn	278.615.664.605	206.915.812.157
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	68.040.488.517	65.450.116.839
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.921.333.197	21.981.942.951
Phải trả người lao động	16.602.439.323	13.764.330.068
Chi phí phải trả ngắn hạn	14.450.223.537	11.650.121.353
Phải trả ngắn hạn khác	61.230.124.075	12.588.153.990
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	864.219.493.965	580.657.983.239
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.003.198.045	620.740.161
Nợ dài hạn	385.209.453.905	38.127.493.059
Phải trả người bán dài hạn	48.552.878.934	

459505
 NG TY
 PHẦN
 VÀ ĐẦU T
 G GIA
 T. ĐỒNG

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
Phải trả dài hạn khác	150.000.000	1.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	323.254.050.154	23.452.484.170
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13.252.524.817	13.675.008.889
VỐN CHỦ SỞ HỮU	747.718.164.266	729.883.725.990
Vốn góp của chủ sở hữu	450.000.000.000	450.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	450.000.000.000	450.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	40.010.480.000	40.010.480.000
Quỹ đầu tư phát triển	57.353.390.932	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	163.414.518.842	218.347.257.811
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>95.911.408.995</i>	<i>116.892.000.034</i>
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>67.503.109.847</i>	<i>101.455.257.777</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	36.939.774.492	21.525.988.179
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.471.211.782.392	1.681.640.419.807

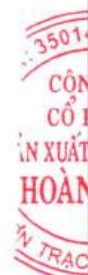
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.692.068.298.858	1.395.602.106.583
Các khoản giảm trừ doanh thu	231	41.495.344
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.692.068.298.627	1.395.560.611.239
Giá vốn hàng bán	1.425.928.927.552	1.104.145.849.664
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.139.371.075	291.414.761.575
Doanh thu hoạt động tài chính	8.758.836.895	7.189.359.078

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí tài chính	61.991.179.349	52.052.133.055
<i>Trong đó: Chi phí đi vay</i>	<i>56.620.018.291</i>	<i>46.381.960.935</i>
Phần lãi lỗ trong công ty liên kết	16.532.814.192	21.499.404.677
Chi phí bán hàng	76.190.154.054	79.680.292.168
Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.898.742.680	64.130.816.701
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	87.350.946.079	124.240.283.406
Thu nhập khác	1.364.473.885	59.868.072
Chi phí khác	4.895.962.549	1.006.307.303
Lợi nhuận khác	(3.531.488.664)	(946.439.231)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	83.819.457.415	123.293.844.175
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17.079.838.488	21.440.145.819
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(792.505.233)	(422.484.072)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67.532.124.160	102.276.182.428
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	67.503.109.847	101.455.257.777
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	29.014.313	820.924.651
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.500	2.680

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>83.819.457.415</i>	<i>123.293.844.175</i>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	37.722.458.641	38.317.417.089
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.350.071.344	641.056.935
Lãi lỗ hoạt động đầu tư	(20.706.834.883)	(23.604.260.236)
Chi phí lãi vay	-56.620.018.291	46.381.960.935
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	159.805.170.808	185.030.018.898
Tăng, giảm các khoản phải thu	63.991.230.811	(276.656.521.489)
Tăng, giảm hàng tồn kho	(294.869.015.050)	(87.196.918.776)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	71.738.331.841	80.935.897.319
Tăng, giảm chi phí trả trước	13.058.243.854	21.482.474.435
Tiền lãi vay đã trả	(56.412.344.043)	(46.086.693.555)
Thuế TNDN đã nộp	(22.991.558.787)	(13.544.170.553)
Tiền Chi khác cho hoạt động kinh doanh	(6.700.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(72.379.940.566)	(136.035.913.721)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	52.888.883.480	



Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(352.503.219.159)	(90.642.305.459)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(158.435.580.071)	(116.512.271.739)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23.000.000.000	94.012.271.739
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(90.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.636.407.533	1.864.446.653
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(433.413.508.217)	(201.277.858.806)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	15.384.772.000	138.651.988.000
Tiền thu từ đi vay	1.504.281.056.006	924.152.876.265
Tiền trả nợ gốc vay	(934.548.167.854)	(753.682.401.731)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(10.298.390.862)	(24.226.998.969)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(44.794.500.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	530.024.769.290	284.895.463.565
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	24.231.320.507	(52.418.308.962)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	17.925.609.914	70.332.377.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	85.932.426	11.541.316
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	42.242.862.847	17.925.609.914

59505-
G TY
H AN
VA DAU T
G GIA
+ T. DON

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐÌNH VIỆT ANH

